



ILENDINGPRO

BEYOND THE ORIGINATION

ABBANK

Giai đoạn 1 2019 - 2020

- Quy trình cho vay KHCN (standard)
- Quy trình cho vay rút gọn (các sản phẩm đọc lỗi)
- Quy trình giải ngân tập trung
- Quy trình định giá và quản lý tài sản đảm bảo

Giai đoạn 1.5 2021

- Cải tiến quy trình cho vay, phê duyệt tập trung và bán tập trung theo thẩm quyền phán quyết và theo sản phẩm
- Cải tiến phương pháp tính toán SLA

Giai đoạn 2 2022

- Hợp đồng chuyển giao công nghệ và đào tạo
- Tích hợp rule engine & credit rating của bên thứ ba
- Tích hợp engine định giá của bên thứ ba
- Tăng cường tự động hóa mẫu biểu
- Phân luồng các sản phẩm tự động hóa phê duyệt



Giai đoạn 1

Apr,2020 – Jun,2021

- Quy trình cho vay
 - Thiết kế tổng quát cho Retail – SME – Corporate
 - Phân luồng theo ma trận thẩm quyền: Sản phẩm, số tiền, năng lực cán bộ, cơ cấu tổ chức
 - Hybrid tập trung và phân tán
- Quy trình giải ngân
 - Kiểm soát giải ngân tập trung
 - Tác nghiệp giải ngân phân tán
- Quy trình Trade Finance
 - Luân chuyển hồ sơ chứng từ trên BPM
 - Tích hợp core banking
 - Tích hợp các hệ thống thanh toán quốc tế

Giai đoạn 2

2022

- Module Quản lý và Xử lý nợ có vấn đề
- Module Trích lập dự phòng



Giai đoạn 1 2022

- Quy trình Khách hàng cá nhân (20 sản phẩm)
- Quy trình tác nghiệp tín dụng tập trung
- Tích hợp core banking, giải ngân tự động
- Quy trình định giá
- Tích hợp CIC host-to-host
- Tích hợp Credit rating engine của bên thứ ba

Giai đoạn 2 2023

- Quy trình Khách hàng doanh nghiệp & SME
- Mẫu biểu tự động
- Quy trình Trade Finance
- Tích hợp cho vay Mobile app



KHI NỀN TẢNG QUẢN TRỊ CHƯA HOÀN CHỈNH

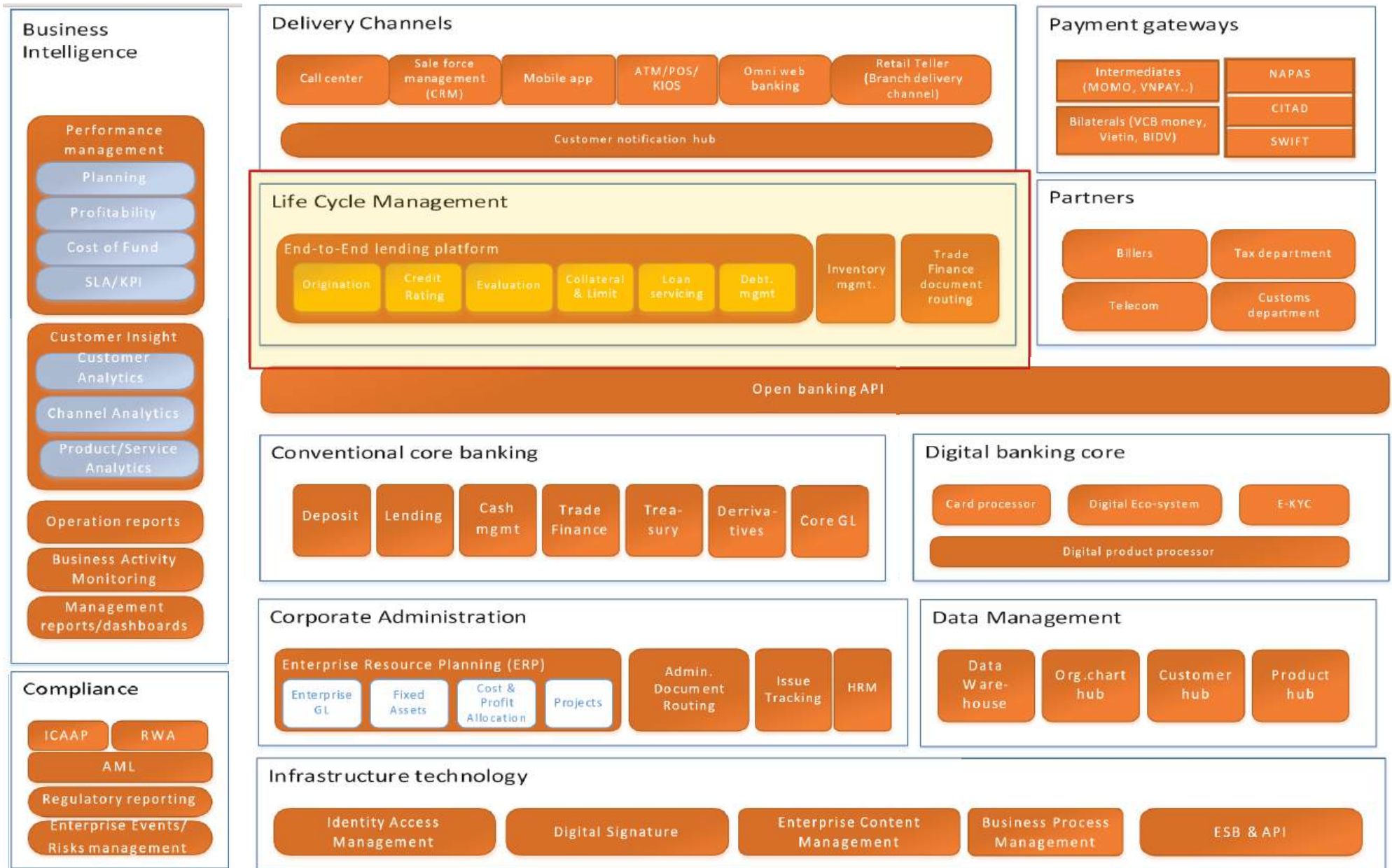
- Những bộ phận khác nhau đưa ra câu trả lời khác nhau cho khách hàng hoặc Ban Điều hành
- Thông tin cần thiết ra quyết định không phải lúc nào cũng có sẵn, phải chờ tổng hợp từ các chi nhánh
- Các quy trình nghiệp vụ giống nhau sử dụng cách thức hoặc hệ thống khác nhau tại các chi nhánh khác nhau
- Lấy dữ liệu từ hệ thống ra xử lý thủ công và nhập lại vào hệ thống khác
- Đáp ứng báo cáo và tuân thủ luôn là vấn đề tốn nguồn lực
- Mỗi đề xuất chiến lược phải bắt đầu từ việc phụ thuộc vào hạn chế của hệ thống công nghệ



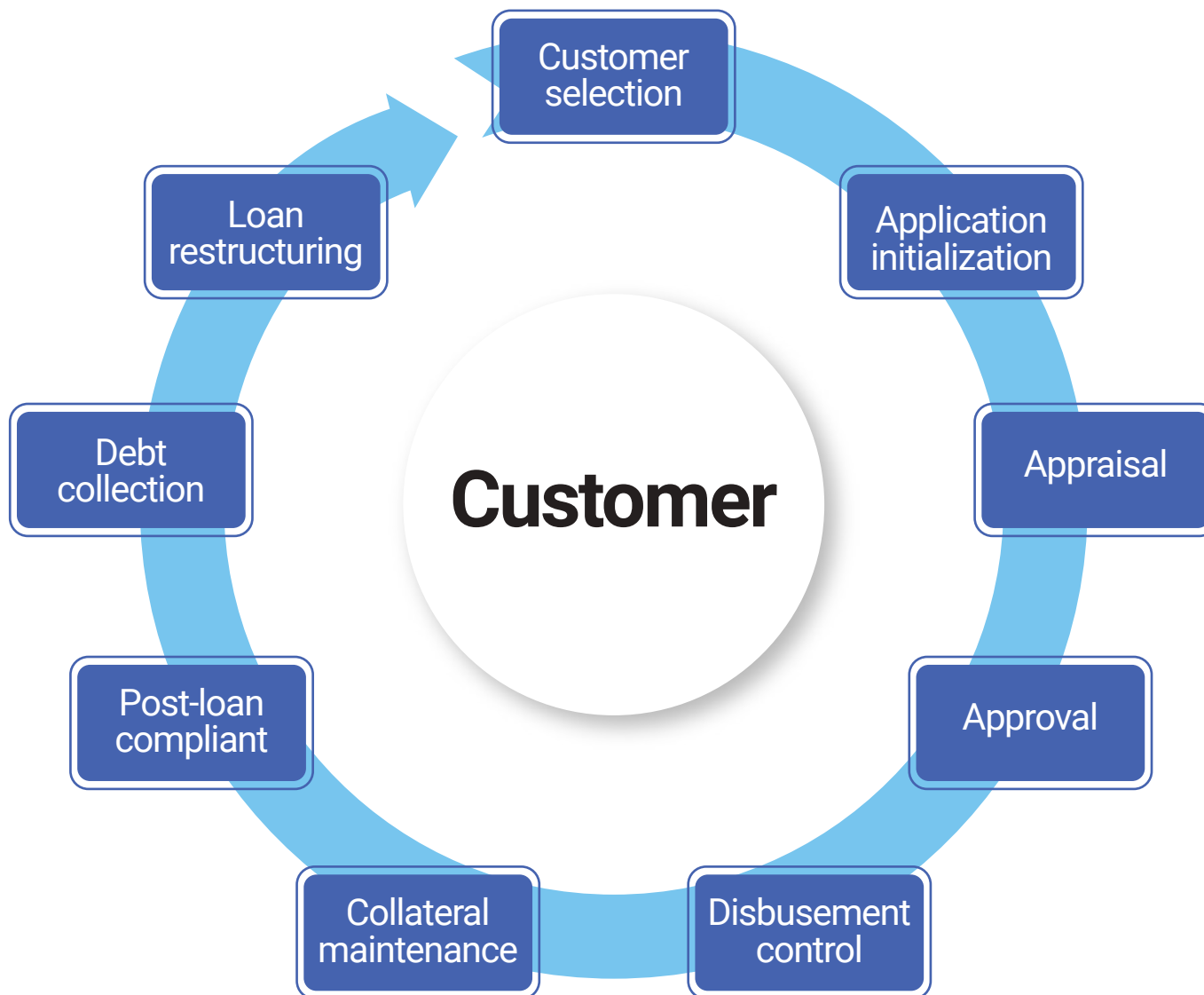
**Complex, Disorganized, Not Scalable,
Inefficient, Not Cost Effective**



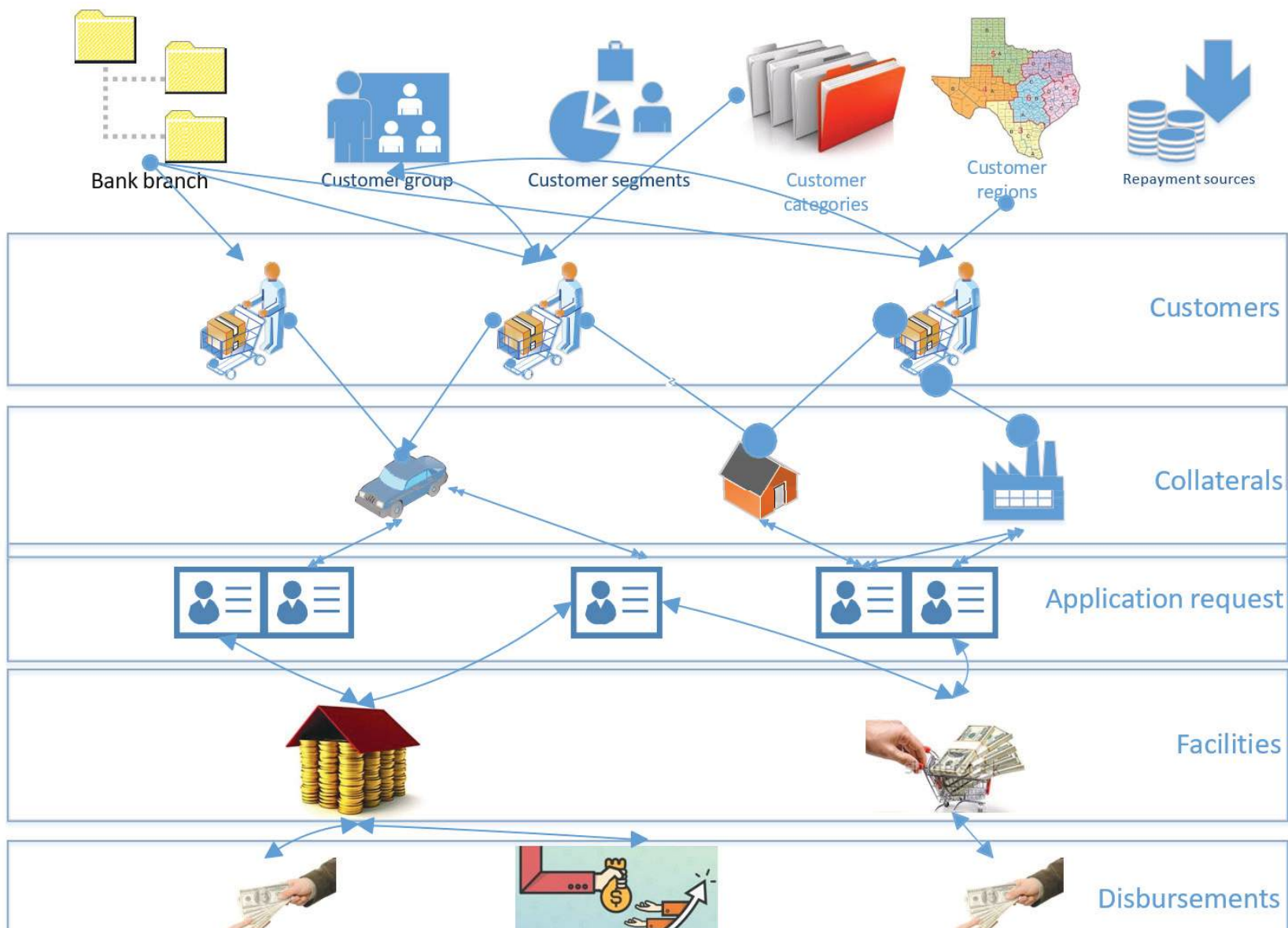
**Systematic, Scalable, Efficient, Simplified,
Cost Effective**



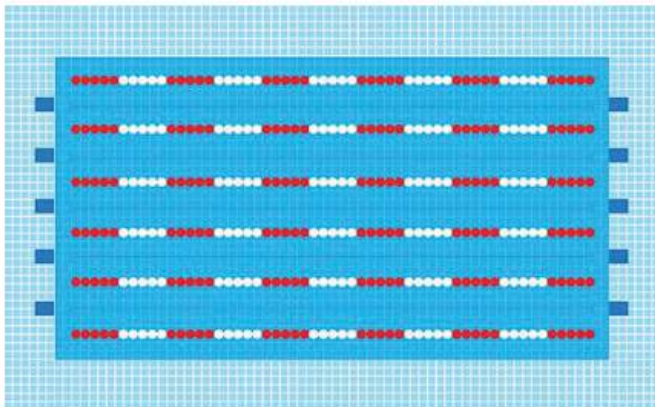
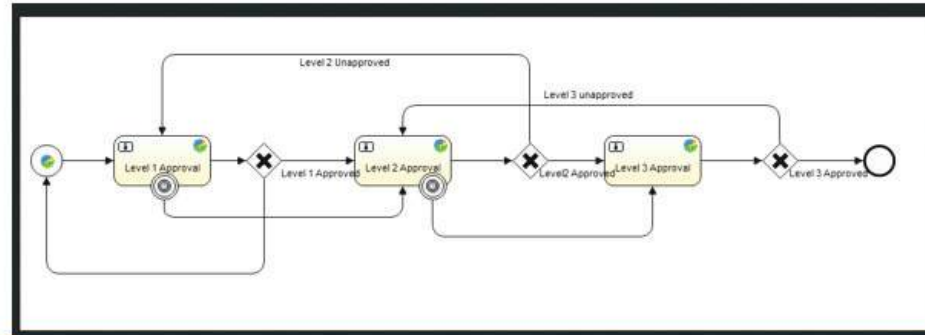
HỆ SINH THÁI QUẢN TRỊ TÍN DỤNG



QUẢN LÝ HỆ THỐNG THÔNG TIN TÍN DỤNG



KIỂM SOÁT LƯỒNG CÔNG VIỆC & TIẾN ĐỘ



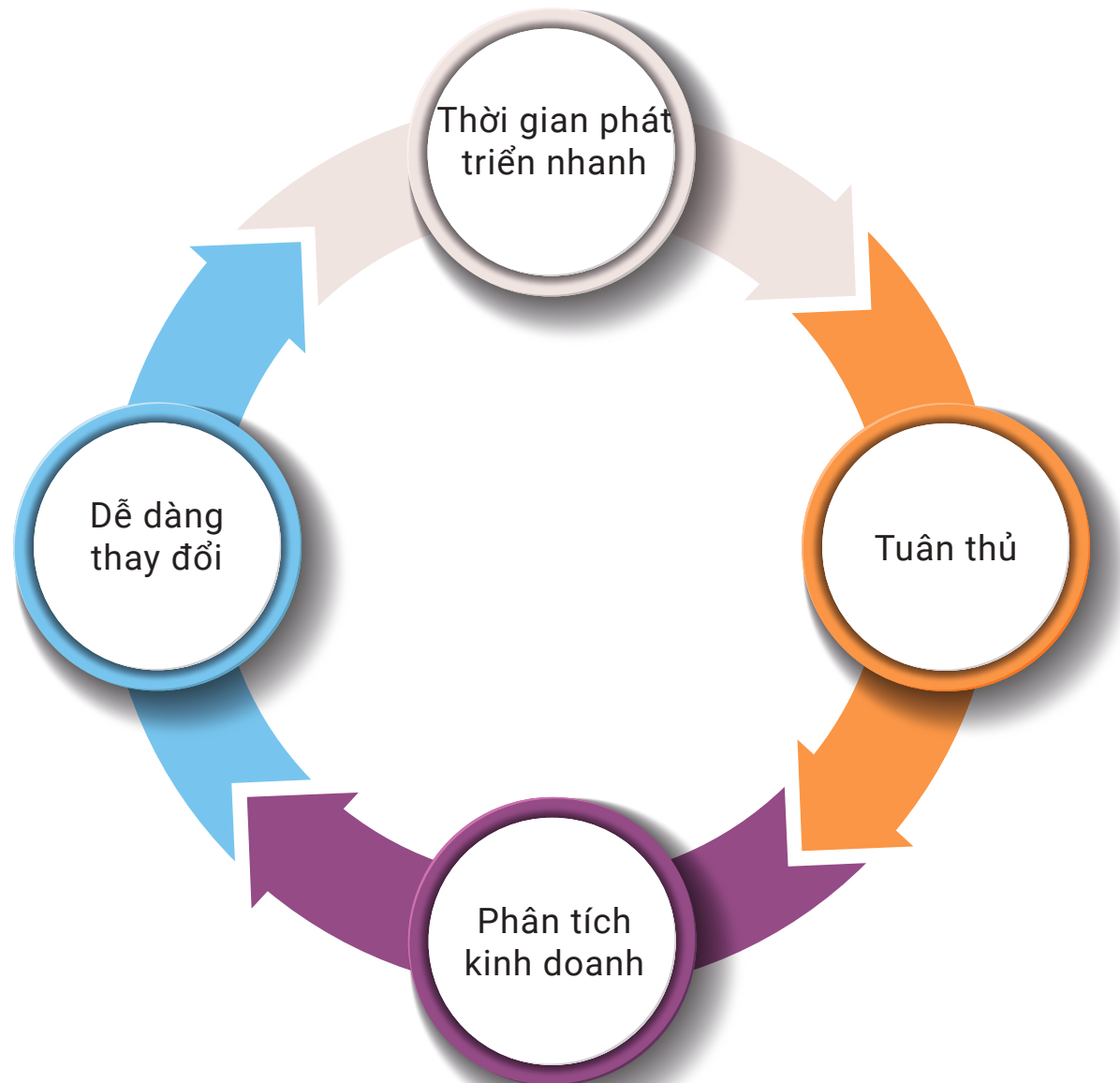
Process management



Task assignment



SLA

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM



KIỂM SOÁT TUÂN THỦ

- Sàng lọc trước cho vay
- Hồ sơ tài liệu cần hoàn thiện theo từng bước
- Các điều khoản điều kiện áp dụng
- Đánh giá rủi ro tín dụng
- Thẩm quyền phê duyệt tiêu chuẩn và ngoại lệ

QUẢN LÝ HẠN MỨC VÀ CÁC GIỚI HẠN TÍN DỤNG

- Cấu trúc hạn mức đa cấp
 - Hạn mức khách hàng
 - Hạn mức các hồ sơ tín dụng
 - Hạn mức các loại hình vay
 - Hạn mức trên từng khoản giải ngân
 - Trên từng phần tài sản đảm bảo
- Giới hạn cấp tín dụng theo Sản phẩm, Chi nhánh, Địa bàn, Ngành kinh tế
 - Giữa các công ty tập đoàn mẹ-con
 - Giữa các nhóm khách hàng liên quan
- Cấu trúc cây hạn mức thay đổi theo mô hình quản trị từng thời kỳ

KIỂM SOÁT NỢ CÓ VẤN ĐỀ (NPL)

Theo dõi các khoản nợ cần chú ý

Khởi tạo hồ sơ

Xây dựng các phương án xử lý

Thẩm quyền phê duyệt phương án

Theo dõi thực thi phương án

Mua bán nợ và theo dõi ngoại bảng

Hạch toán thu nợ

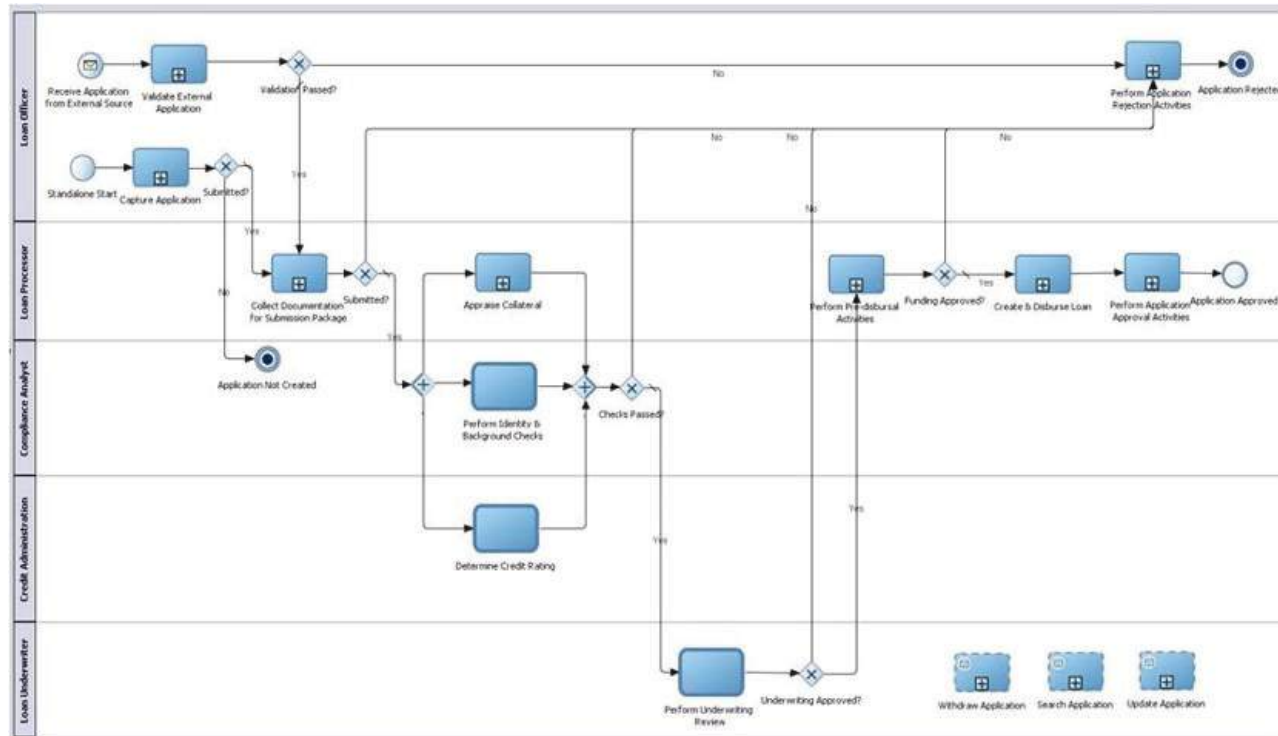


GIẢI PHÁP LOS TRỌN GÓI KHÔNG TOÀN DIỆN



- Đóng gói theo từng nhóm sản phẩm riêng rẽ
- Cứng nhắc trong quy trình kinh doanh
- Không phù hợp với mô hình hoạt động đặc thù
- Không quản lý toàn diện khoản vay
- Rủi ro dự án thất bại do không chỉnh sửa phù hợp quy trình hoạt động

LOS KHÔNG PHẢI LÀ PHẦN MỀM LUÂN CHUYỂN HỒ SƠ



Ưu điểm

- Đầu tư một lần, mở rộng cho nhiều quy trình
- Linh hoạt với mô hình tổ chức
- Kiểm soát cam kết giữa các bộ phận
- Ít phụ thuộc nhà cung cấp

Nhược điểm

- Nhà cung cấp không có kinh nghiệm với nghiệp vụ tín dụng
- Rủi ro thất bại cao do dự án kéo dài không đạt mục tiêu

MỘT HỆ QUẢN TRỊ TÍN DỤNG ĐẦY ĐỦ CẦN NHỮNG GÌ

Module phê duyệt khoản vay

- Hồ sơ khách hàng
- Đề xuất cấp tín dụng
- Luồng công việc

Module hỗ trợ tín dụng

- Ký kết hợp đồng & Pháp lý chứng từ
- Quản lý tài sản
- Kiểm soát giải ngân
- Module Kiểm soát sau vay

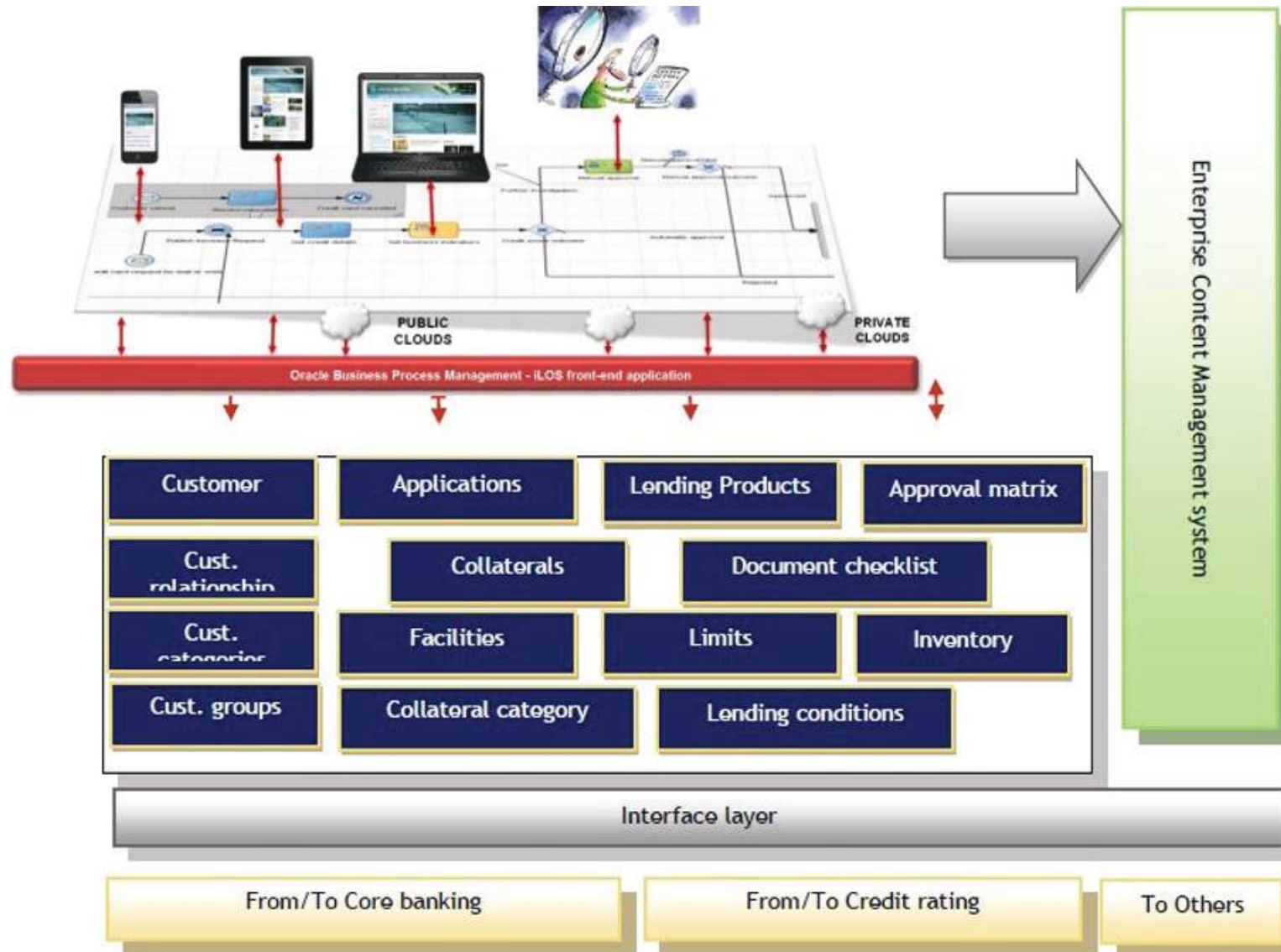
Module xử lý nợ

- Quản lý công việc
- Trích lập dự phòng
- Quản lý ngoại bảng

Các module hỗ trợ

- Module định giá tài sản
- Module xếp hạng tín dụng
- Quản lý tài liệu tập trung

GIẢI PHÁP ĐÓNG GÓI TRÊN NỀN TẢNG QUẢN TRỊ QUY TRÌNH



PACKAGED SOLUTION BASED ON PROCESS MANAGEMENT PLATFORM



LIST OF APPLICATIONS CREATE NEW REQUEST



Credit approval
process



Credit rating process



Asset management
process



Disbursement
process



Asset valuation
process



Customer onboarding
process



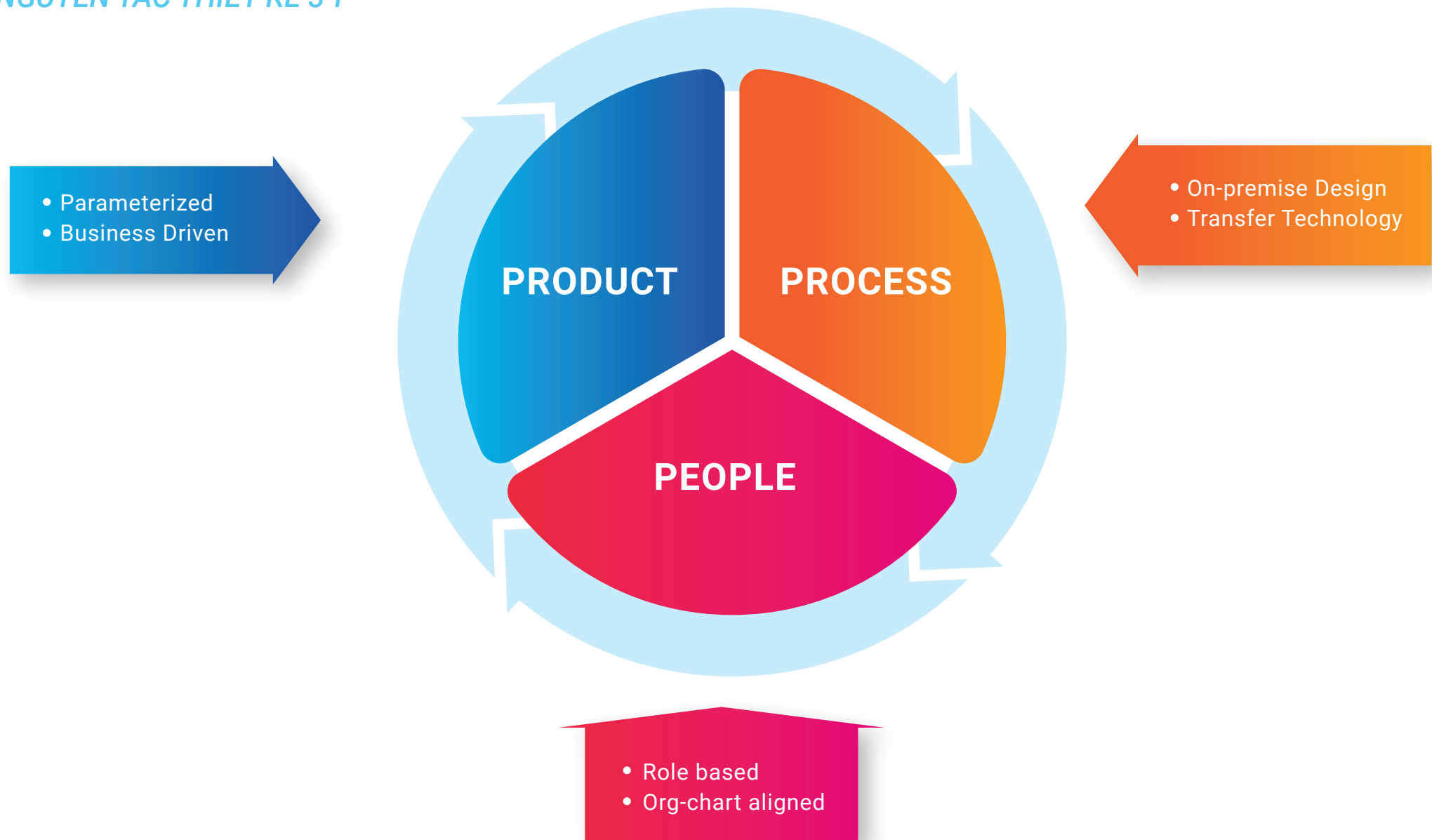
Debt handling
process



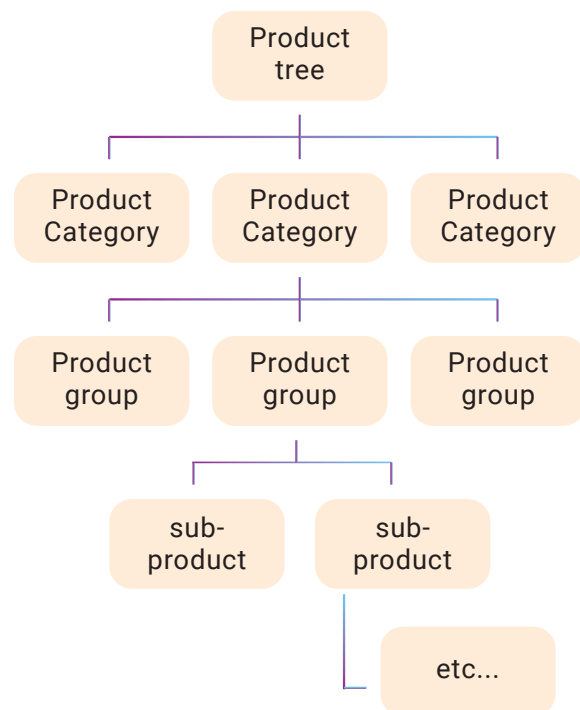
Trade finance process

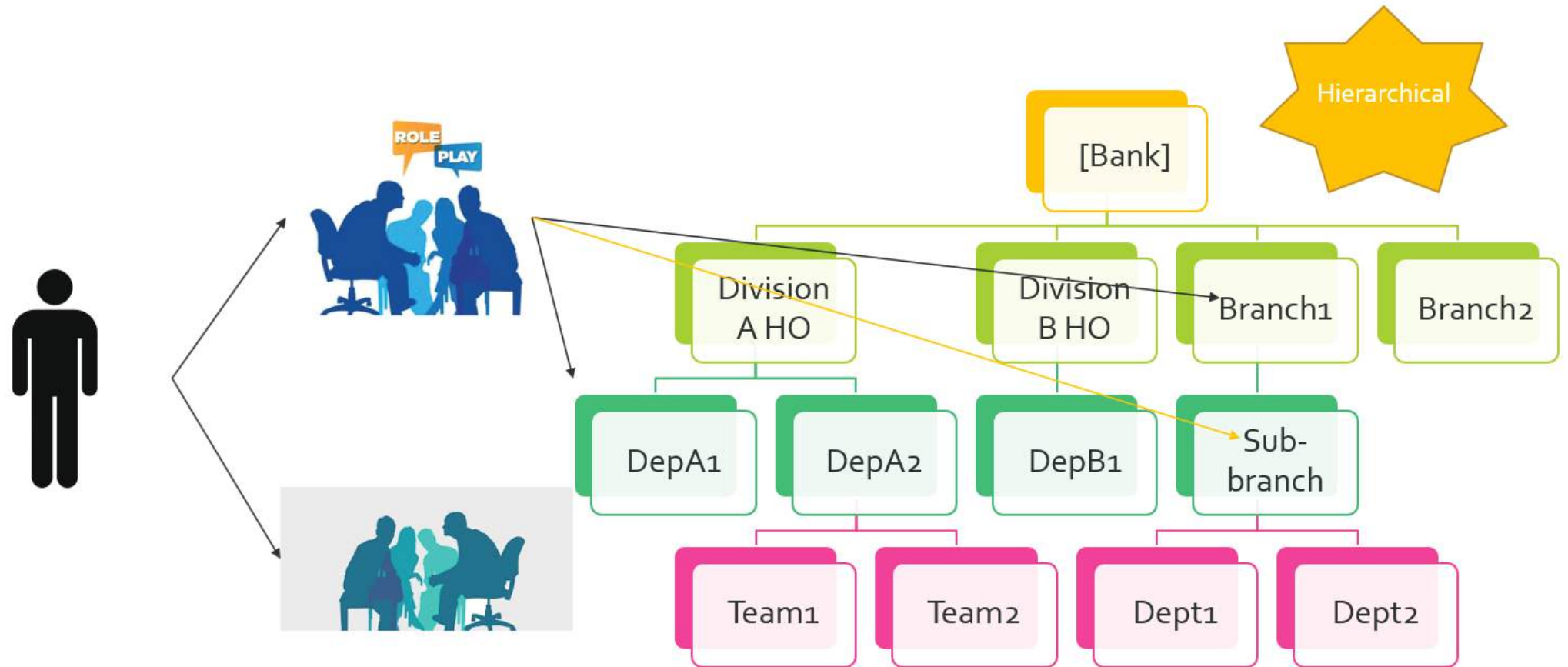


NGUYÊN TẮC THIẾT KẾ 3-P



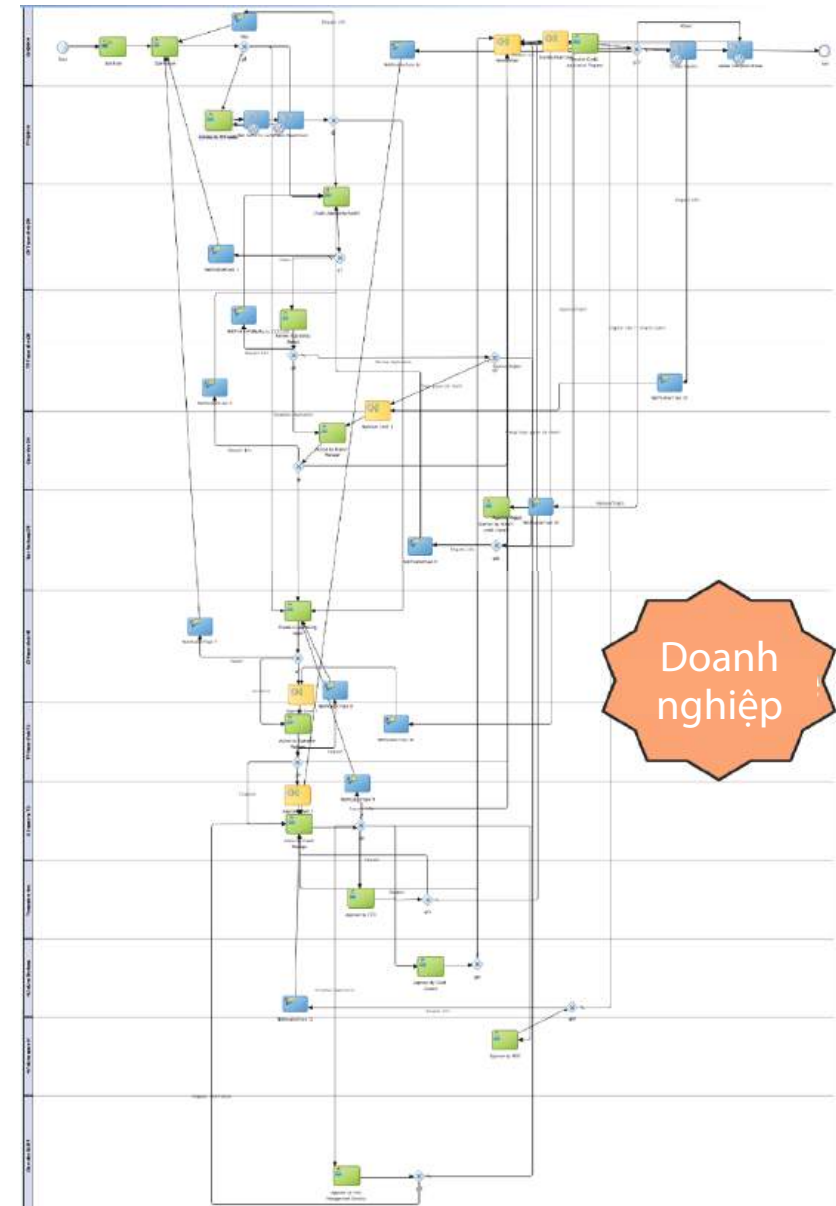
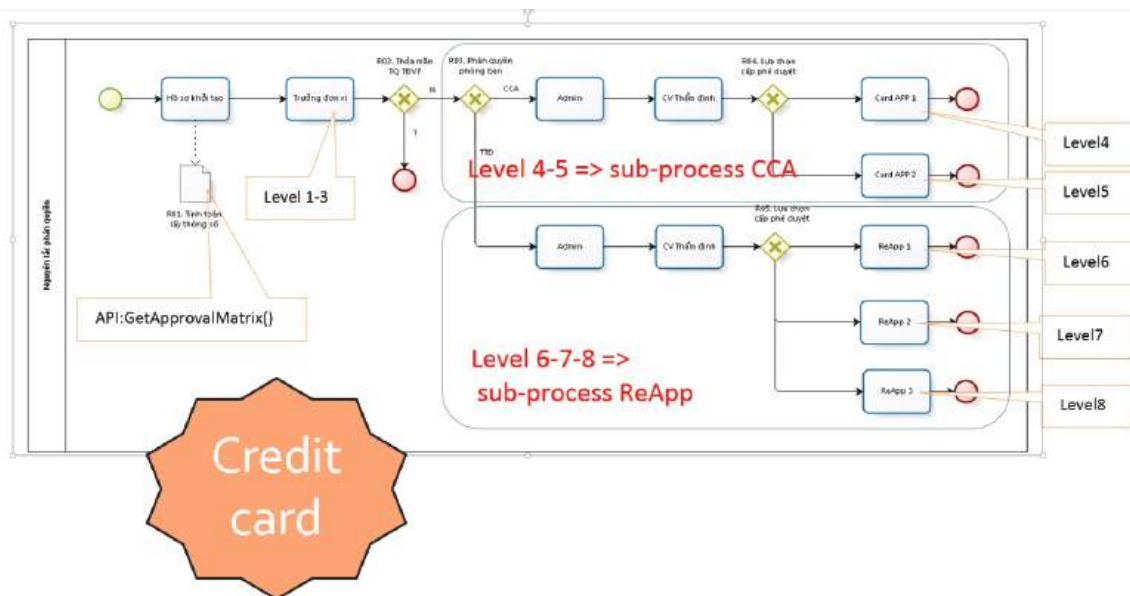
NGUYÊN TẮC THIẾT KẾ 3-P



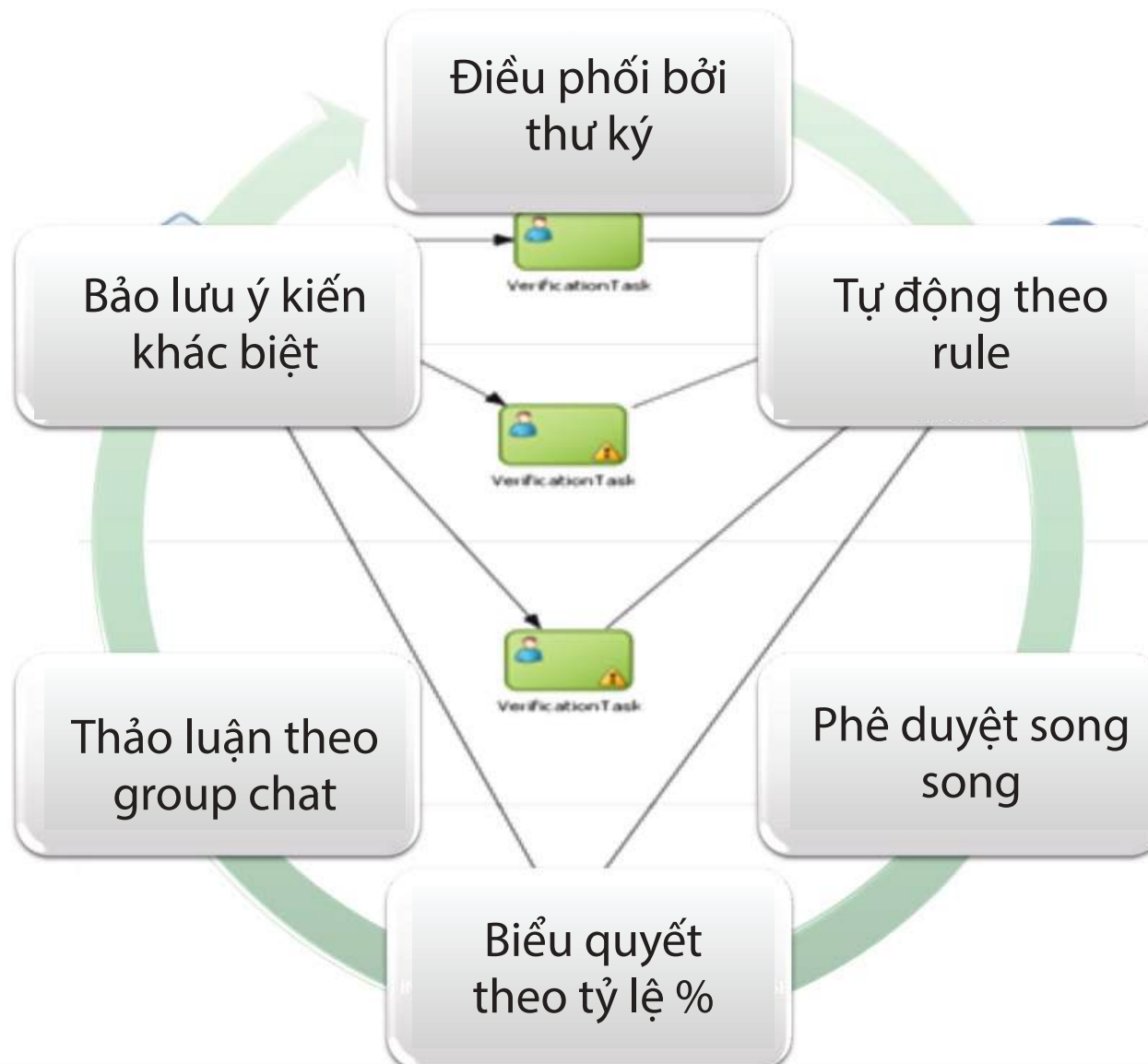


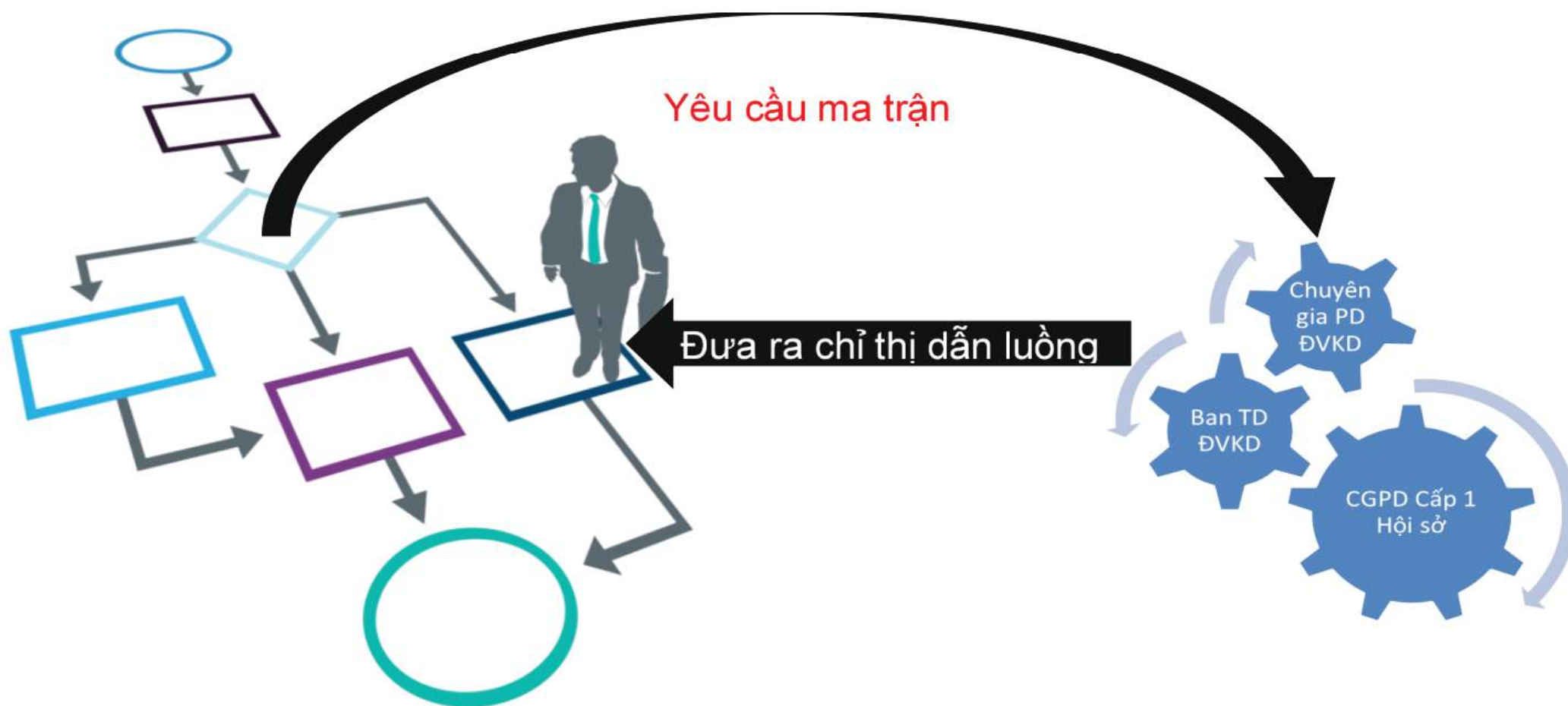
THIẾT KẾ LƯỒNG CÔNG VIỆC LINH HOẠT

- Customize & development on-site per client requirements
- Level-based approval matrix



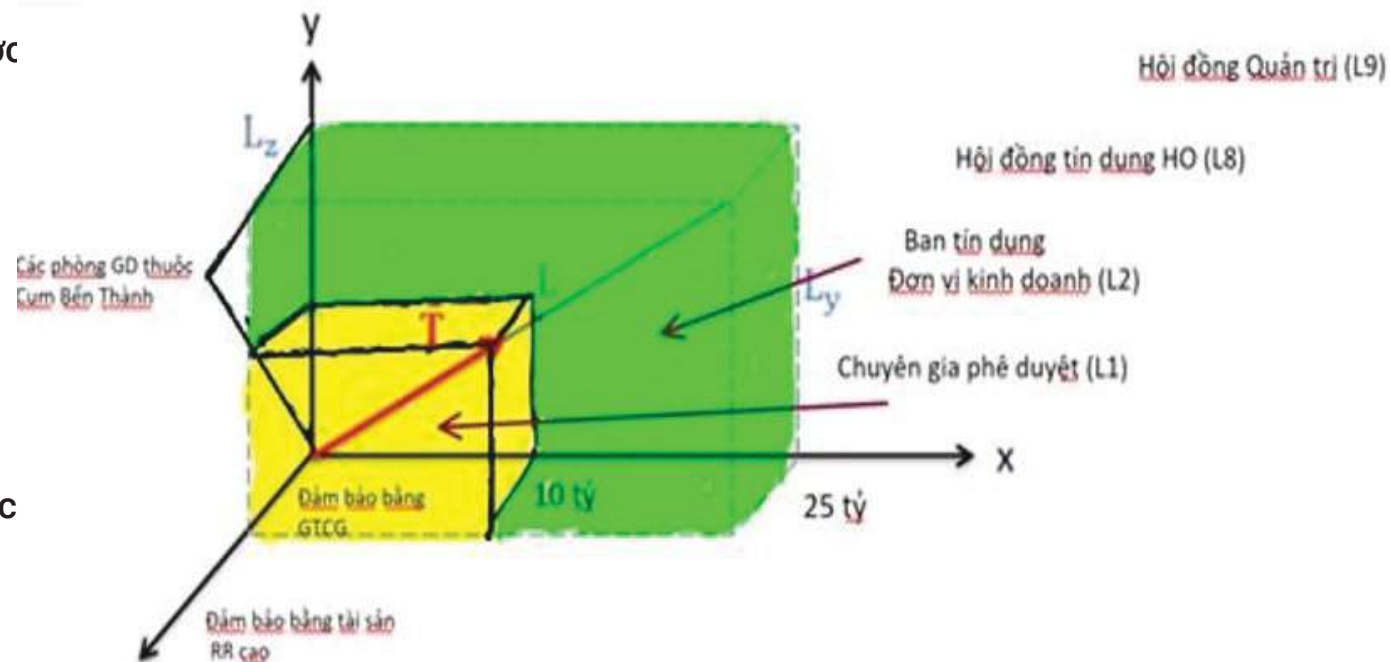
ĐIỀU PHỐI CÔNG VIỆC

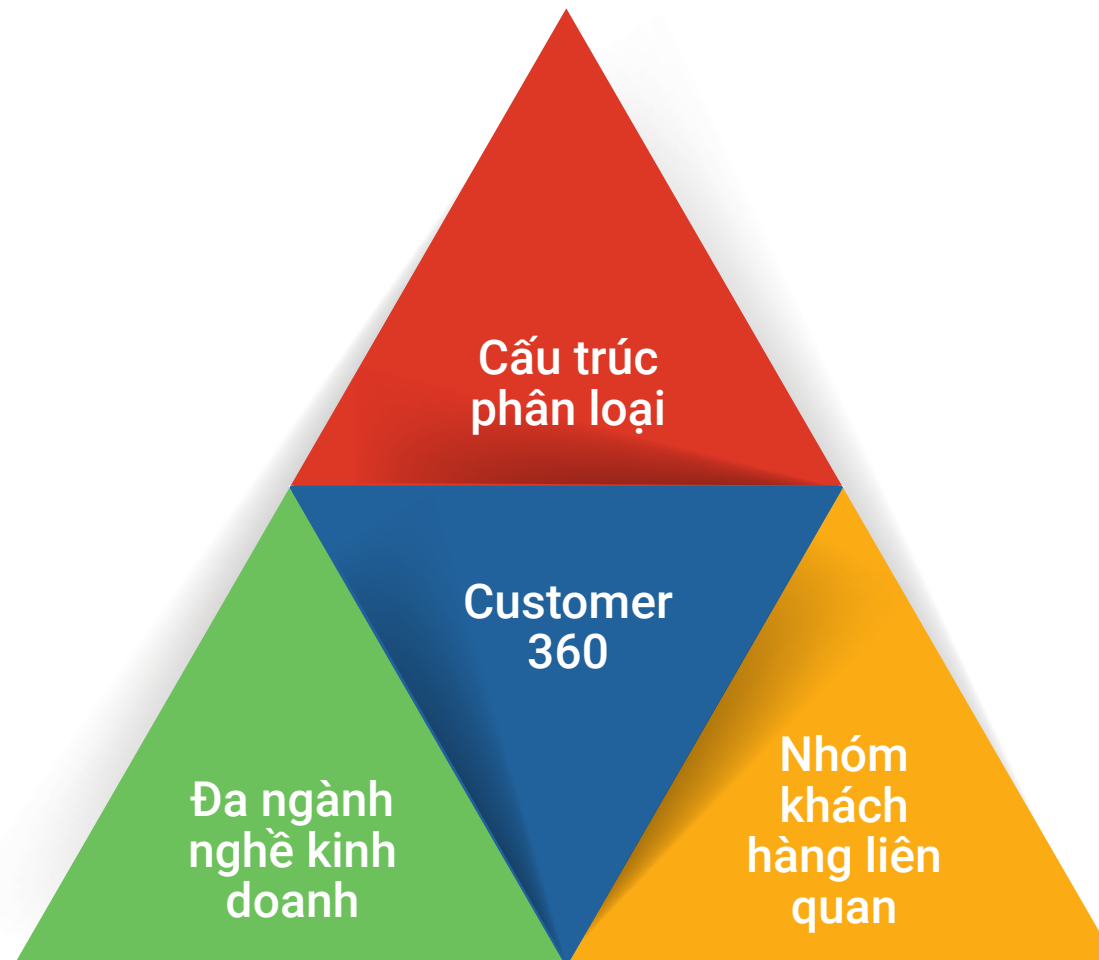




MA TRẬN TOÁN HỌC ĐA CHIỀU

- Cùng một cấp bậc quản lý linh hoạt được mức độ hạn mức phán quyết
- Cùng cấp bậc, các sản phẩm khác nhau thì có hạn mức khác nhau
- Cùng cấp bậc, cùng sản phẩm, nhưng các chi nhánh khác nhau có hạn mức khác nhau
- Cùng cấp bậc, sản phẩm, chi nhánh nhưng nhóm khách hàng khác nhau
- Cùng tất cả các tiêu chí trên, nhưng mức độ thanh khoản của tài sản đảm bảo khác nhau



PHÂN TÍCH KHÁCH HÀNG TOÀN DIỆN

KIỂM SOÁT ĐIỀU KIỆN & ĐIỀU KHOẢN TẬP TRUNG

Search Product...

- Root Product
 - Sản phẩm tín dụng khách hàng cá nhân
 - Sản phẩm bảo lãnh KHCN
 - Bảo lãnh tài trợ thương mại KHCN
 - Bảo lãnh thanh toán thuế
 - Sản phẩm cấp hạn mức thẻ tín dụng
 - Sản phẩm cấp hạn mức thẻ tín dụng dành cho phê duyệt mới
 - Sản phẩm cấp hạn mức thẻ tín dụng

1. Khách hàng

2. Tài sản đảm bảo

3. Thông tin đề xuất

4. Nguồn trả nợ

5. Đánh giá đề xuất

6. Tài liệu

7. Kiểm soát rủi ro

8. Ý kiến thẩm định/phê duyệt

ĐÁNH GIÁ ĐỀ XUẤT

ĐIỀU KIỆN VỚI KHÁCH HÀNG

ĐIỀU KIỆN VỚI TÀI SẢN ĐẢM BẢO

ĐIỀU KIỆN THEO ĐỊA BÀN

ĐIỀU KIỆN CỦA NGUỒN TRẢ NỢ

Thời gian công tác tại nơi làm việc hiện tại tối thiểu 03 tháng tính đến thời điểm xét vay

No

Information

Terms & Conditions

Inherited Terms & Conditions

Code	Description	Type	Mandatory	Required Complete At	Allow
▼ Điều kiện khách hàng cho vay					
C00000519	Yêu cầu khách hàng có tư cách pháp nhân, từ 18-65 tuổi	Condition	Yes	Approval process - Khởi tạo đề xuất mở thẻ tín dụng	No
C00000520	Yêu cầu xếp hạng KH là B, BB, A, AA	Condition	Yes	Approval process - Thẩm định đề xuất mở thẻ tín dụng	No
C00000521	Hạn mức thẻ tín dụng từ 15 triệu đến 3 lần lương	Condition	Yes	Approval process - Khởi tạo đề xuất mở thẻ tín dụng	No
CON17151222	Khách hàng có đầy đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự.	Condition	Yes	Approval process - Khởi tạo đề xuất mở thẻ tín dụng	No

Page 1 of 1 (5 items)

Danh mục toàn ngân hàng Điều kiện cho vay (conditions) và Điều khoản ký kết hợp đồng (terms) Tùy biến theo Sản phẩm (Product), Địa bàn hay quốc gia (region), Phân loại tài sản (collateral category), Phân khúc khách hàng (customer category), Nguồn trả nợ (repayment source)

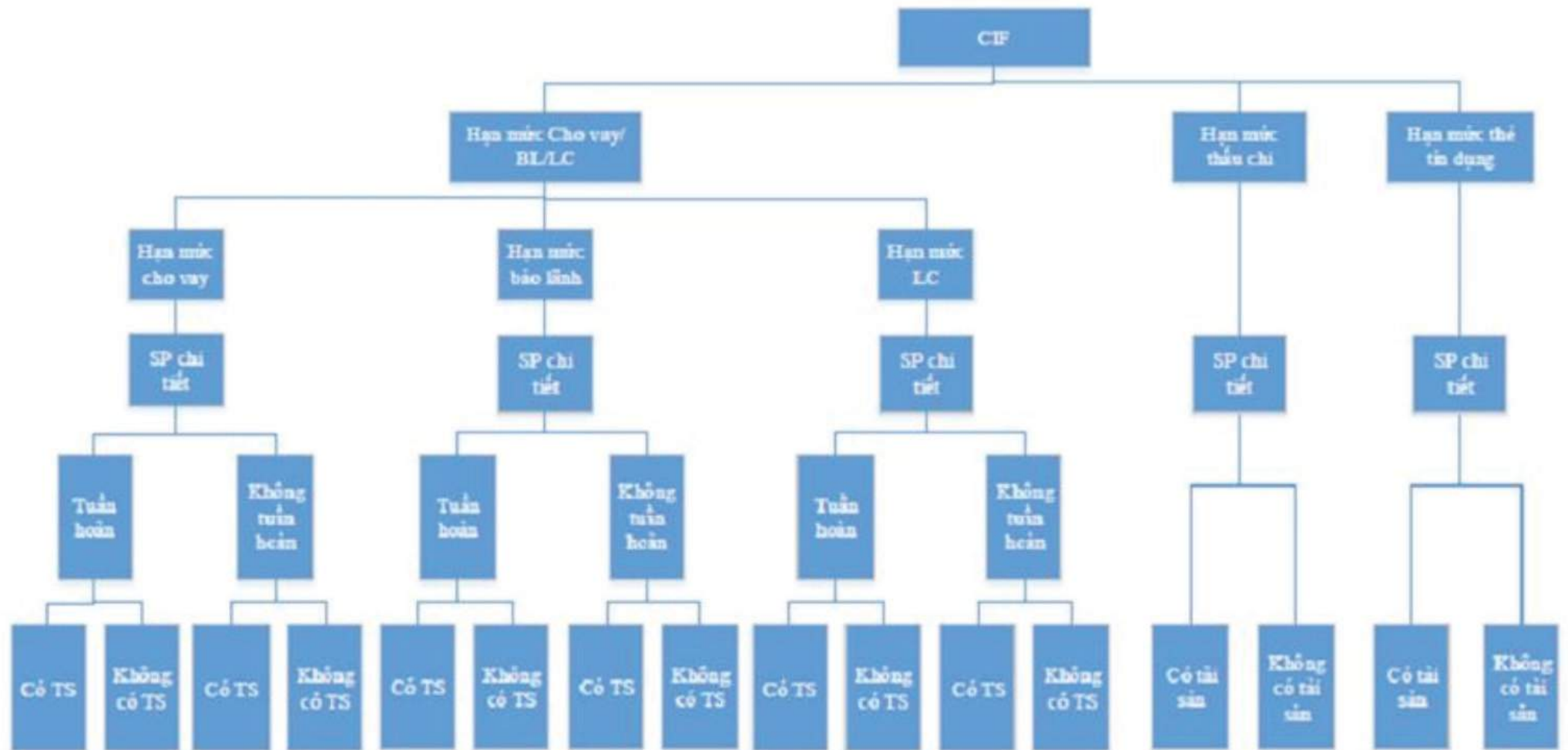
KIỂM SOÁT DANH MỤC HỒ SƠ TÍN DỤNG

Ràng buộc theo Sản phẩm (Product), Địa bàn hay quốc gia (region), Phân loại tài sản (collateral category), Phân khúc khách hàng (customer category), Nguồn trả nợ (repayment source)

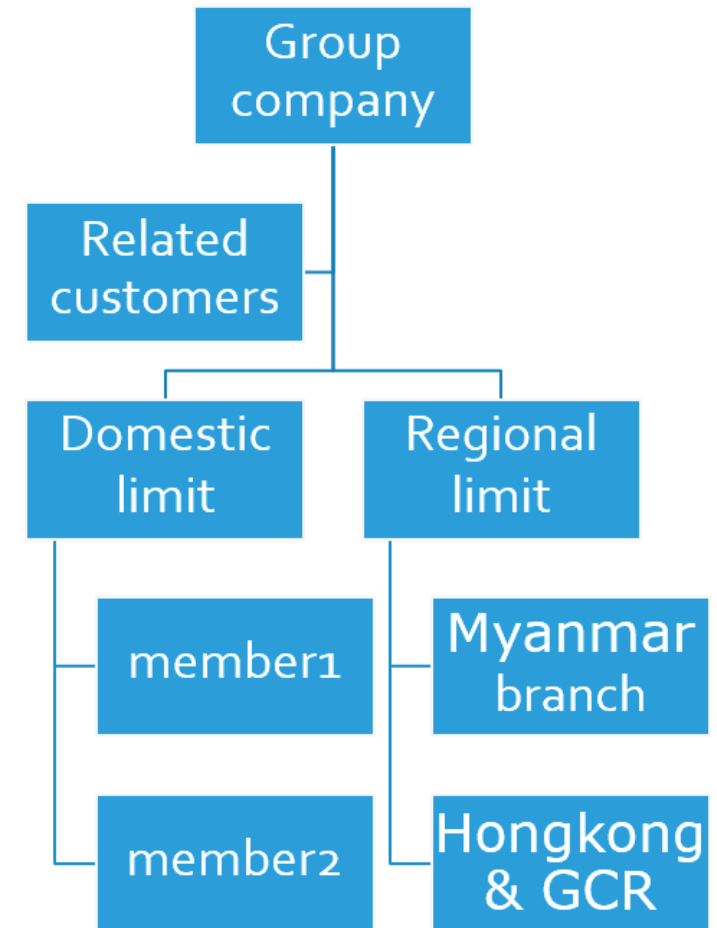
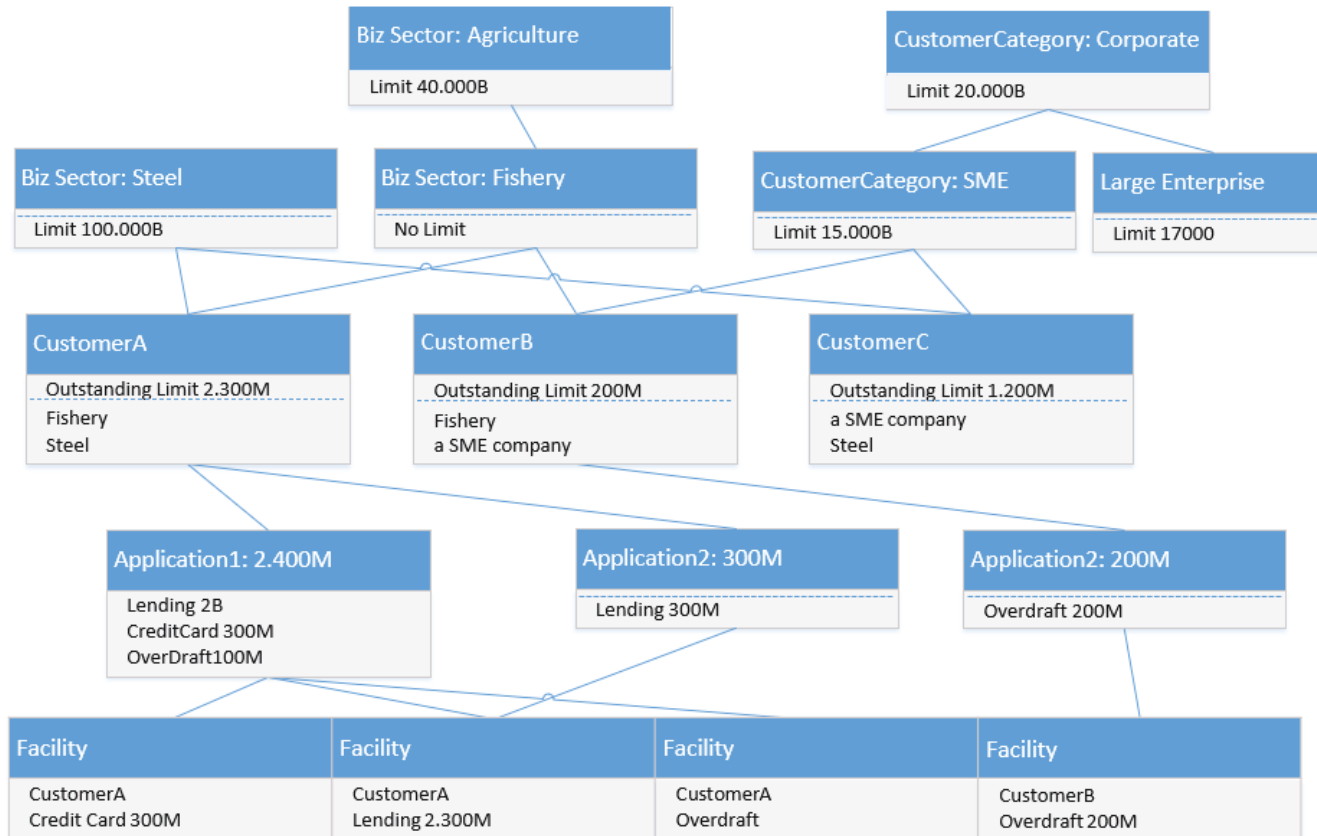
- Cần hoàn thiện trong giai đoạn nào
- Cấp nào cho phép hoãn, hủy bỏ
- Bản gốc hay bản sao, có cần công chứng hay không
- Yêu cầu phải quản lý trong kho hay không
- Bắt buộc hay tùy chọn phải cung cấp
- Có yêu cầu phải upload
- Tài liệu nào có thể dùng thay thế

Document Code		Document Name				
Enter the Document Code...		Enter the Document Name...				
Category	Document Template ID					
Select the Category...	Select the Document Temp...					
Completion	Status					
Select the Completion...	Select the Status...					
Search Clear						
Document Code	Document Name	Category	Document Template ID	Completion	Status	
CCC000000001	GĐN phát hành thẻ tín dụng kiểm HĐ và điều kiện điều khoản sử dụng	Normal		Disbursement process - Lập tờ trình giải ngân/mở bảo lãnh	Active	Details
CCC000000002	Cam kết sử dụng thu nhập thanh toán thẻ tín dụng	Normal		Approval process - Submission	Closed	Details
CCC000000002	Cam kết sử dụng thu nhập thanh toán thẻ tín dụng	Normal		Approval process - Submission	Closed	Details
CCC000000003	Cam kết sử dụng thu nhập thanh toán thẻ tín dụng (cho nhiều khách hàng)	Normal		Approval process - Submission	Closed	Details
CCC000000004	Giấy hẹn kiểm phiếu nhận hồ sơ	Normal		Approval process - Submission	Closed	Details
CCC000000005	Thông báo từ chối cấp thẻ	Normal		Disbursement process - Lập tờ trình giải ngân/mở bảo lãnh	Closed	Details
CCC000000006	Phiếu xử lý hệ thống phát hành mới thẻ TD	Normal		Approval process - Submission	Active	Details
CCC000000007	Giấy đề nghị cấp thẻ phụ	Normal		Approval process - Submission	Active	Details
CCC000000008	Giấy đề nghị phát hành thêm thẻ	Normal		Approval process - Submission	Closed	Details
CCC000000009	Thông báo gia hạn thẻ TDQT	Normal		Approval process - Submission	Closed	Details
CCC000000010	Phụ lục Hợp đồng gia hạn thẻ	Normal		Disbursement process - Lập tờ trình giải ngân/mở bảo lãnh	Closed	Details

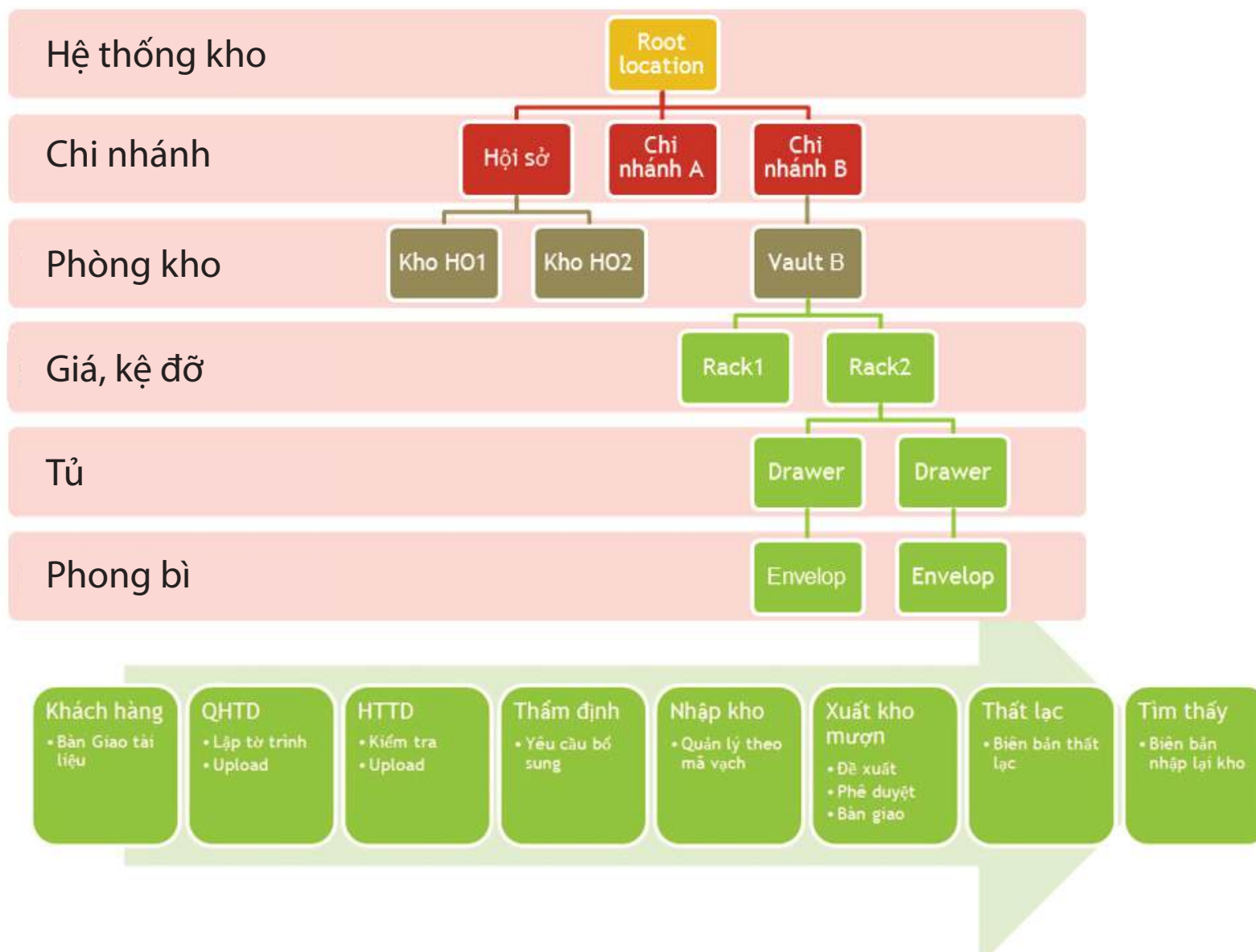
CẤU TRÚC CÂY HẠN MỨC LINH HOẠT



KIỂM SOÁT CÁC GIỚI HẠN CẤP TÍN DỤNG



DOCUMENT & COLLATERAL LIFE CYCLE



COLLATERAL MANAGEMENT

Kiểm soát toàn diện

- Định giá
- Tiếp nhận và quản lý
- Hoán đổi tài sản
- Giải chấp tài sản

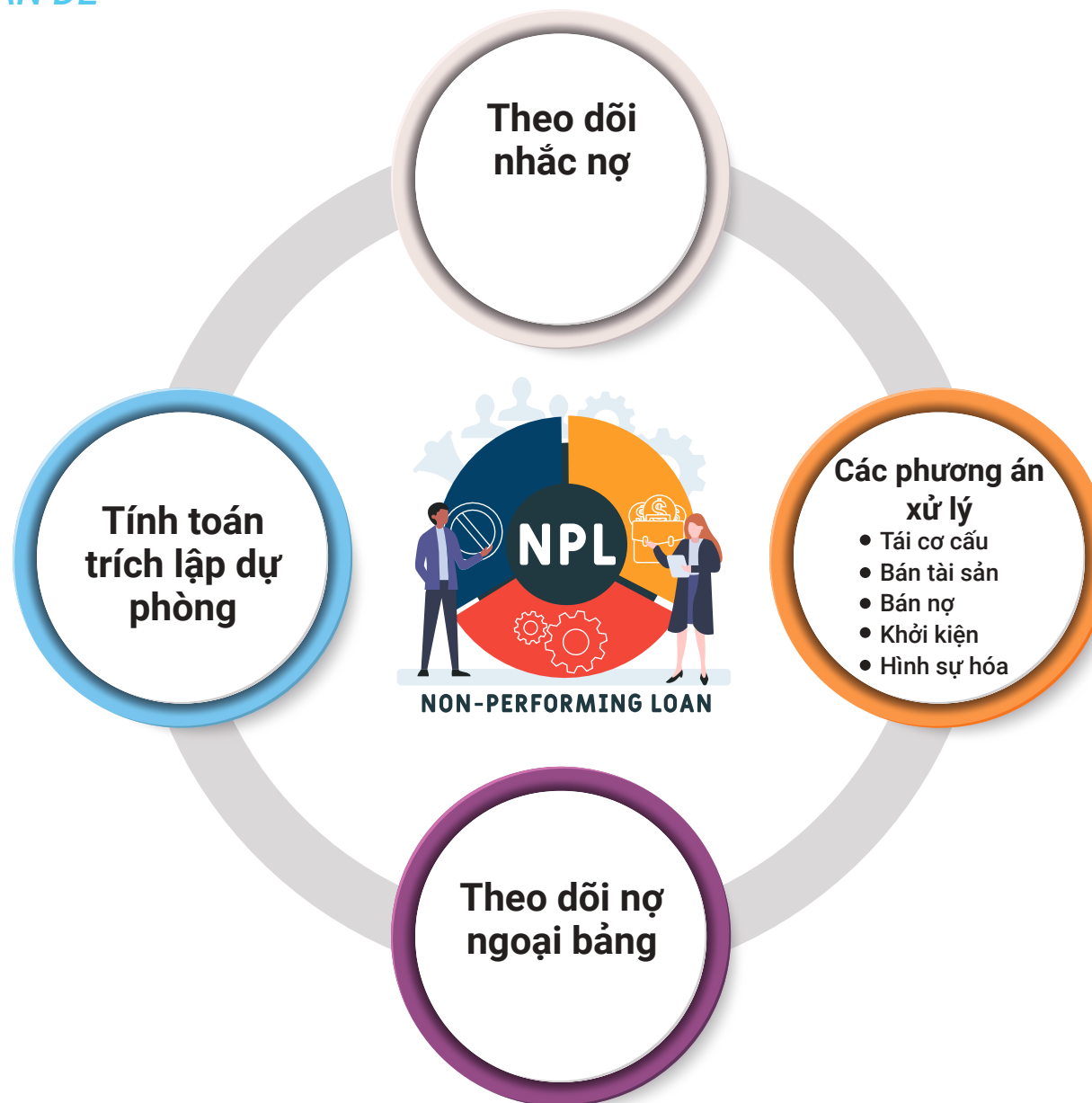
Kiểm soát hạn mức theo tiến độ bàn giao

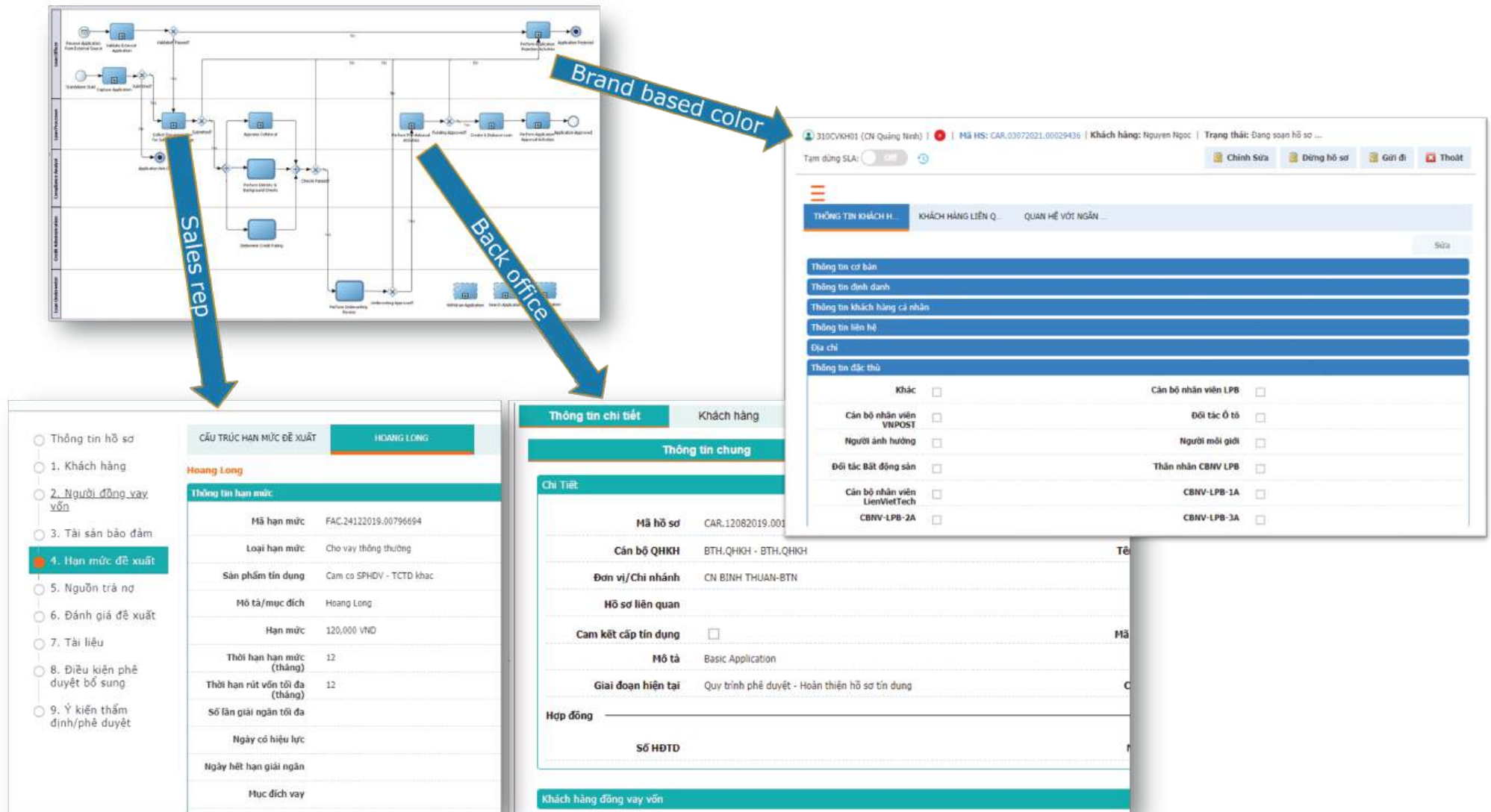
Phân bổ tài sản đảm bảo dùng chung

- Giữa các khách hàng
- Giữa các hạn mức cấp
- Giữa các khoản giải ngân

1. Customer
- 2. Collaterals**
3. Request Detail
4. Repayment Source
5. Pre-Qualification
6. Documents
7. Comments

ĐẤT Ở NÔNG THÔN		QUYỀN ĐÒI NỢ TỪ EVN		XE Ô TÔ ABB		ADD COLLATERAL	
						Edit	Remove
INFORMATION							
MAIN INFORMATION							
Collateral Code	COLL11062018.1434						
Category	Đất ở nông thôn						
Description	Đất ở nông thôn						
Unique Code							
Address							
Region							
SPECIFIC INFORMATION							
THÔNG TIN HỢP ĐỒNG VÀ ĐĂNG KÍ GDBĐ							
Số hợp đồng thế chấp/phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản							
Hình thức ký kết hợp đồng thế chấp							
Mẫu sử dụng							





HỆ THỐNG ĐA NGÔN NGỮ

the Origination

Welcome Demo Input User | Log Out

Language :

New

Customer Number:

Customer Name:

Category:

Department:

Identity Number:

Status:

* Must enter at least one information: Customer Number, Customer Name, Category and Department

Customer Number	Customer Name	Short Name	Category	Department	Status	
0000000303	Cty TNHH Linh Anh	linh anh	DN Tư nhân	Hội sở	Active	Details
0000000675	Công ty TNHH Hoàng Phố	Hoang Pho Int. co	DN Tư nhân	Hội sở	Active	Details
0000001033	Golbean Chocolate	Gchocolate	DN Tư nhân	Hội sở	Active	Details
0000001183	CONG TY TAI CHINH VODS	VODS	DN Tư nhân	Hội sở	Active	Details
0000001184	Công ty TNHH Bùi Văn Phong	PhongBV	DN Tư nhân	Hội sở	Active	Details
0000496126	Công ty Liên Kết Việt	LKV	DN Tư nhân	Hội sở	Active	Details
0000496265	Công ty Trần Nguyễn	TranNguyen	DN Tư nhân	Hội sở	Active	Details
0000496306	Công ty TNHH ABCD	ABCD	DN Tư nhân	Hội sở	Active	Details
0000496387	CUS150716	khách hàng DN	DN Tư nhân	Hội sở	Active	Details
0000000658	Tran Anh	TA	DN Tư nhân	CN AN GIANG	Active	Details

Page 1 of 3 (23 items)



Xin chào Demo Input User | Thoát

Ngôn ngữ :

Tạo Mới

Search:

Tên khách hàng:

Phòng quản lý:

Số định danh:

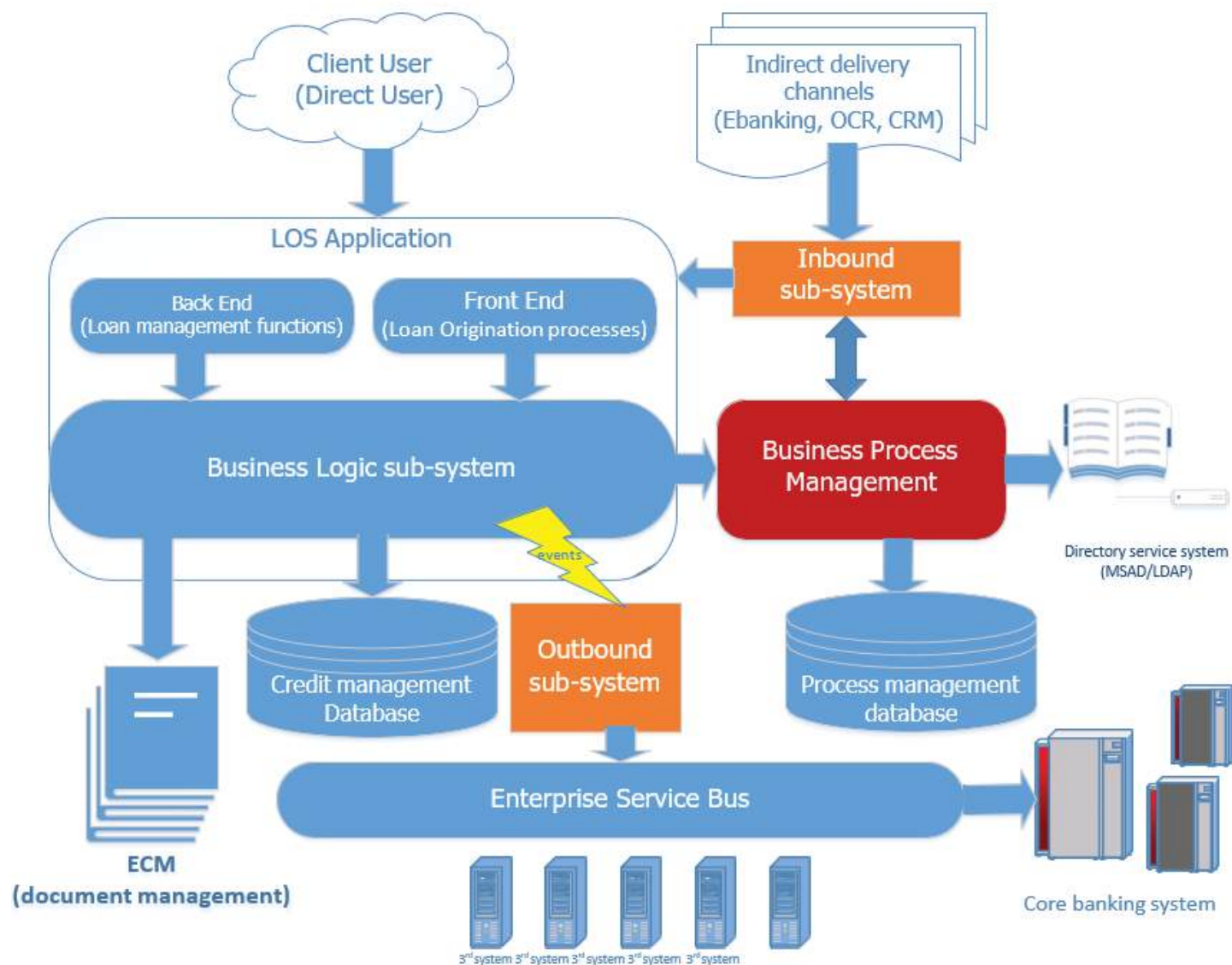
Trạng thái:

* Phải nhập ít nhất một trong các thông tin: Mã khách hàng, tên khách hàng, danh mục khách hàng hoặc bộ phận

Mã khách hàng	Tên khách hàng	Tên rút gọn của khách hàng	Loại	Phòng ban quản lý	Trạng thái	
0000000303	Cty TNHH Linh Anh	linh anh	DN Tư nhân	Hội sở	Active	Xem thông tin
0000000675	Công ty TNHH Hoàng Phố	Hoang Pho Int. co	DN Tư nhân	Hội sở	Active	Xem thông tin
0000001033	Golbean Chocolate	Gchocolate	DN Tư nhân	Hội sở	Active	Xem thông tin
0000001183	CONG TY TAI CHINH VODS	VODS	DN Tư nhân	Hội sở	Active	Xem thông tin
0000001184	Công ty TNHH Bùi Văn Phong	PhongBV	DN Tư nhân	Hội sở	Active	Xem thông tin
0000496126	Công ty Liên Kết Việt	LKV	DN Tư nhân	Hội sở	Active	Xem thông tin
0000496265	Công ty Trần Nguyễn	TranNguyen	DN Tư nhân	Hội sở	Active	Xem thông tin
0000496306	Công ty TNHH ABCD	ABCD	DN Tư nhân	Hội sở	Active	Xem thông tin
0000496387	CUS150716	khách hàng DN	DN Tư nhân	Hội sở	Active	Xem thông tin
0000000658	Tran Anh	TA	DN Tư nhân	CN AN GIANG	Active	Xem thông tin

Page 1 of 3 (23 items) Page size: 10

OPEN ARCHITECTURE



INTEGRATION TO ANYWHERE AT ANYTIME

- Service call to ESB
- Message queue
- Direct DB/File

At any stage
from workflow



- On user clicks
- When a field value changes

On screen
integration



- Near time scheduling
- Automated batch
- Cleanup/Purging data

By scheduler
job



DemoProcess Service Task

Implementation

Is Draft ☐

Type  Service Call ▼

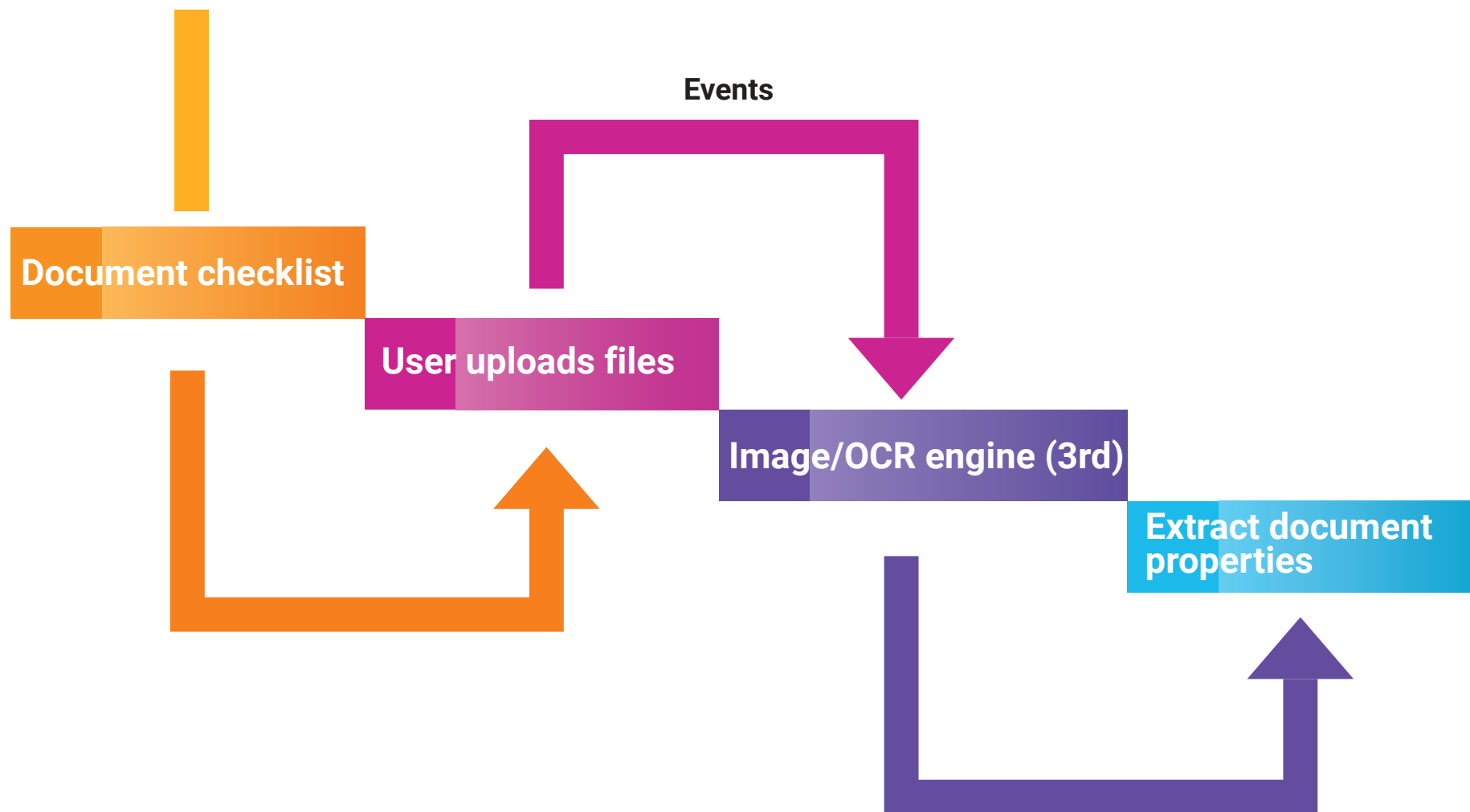
Conversation ☒ Default ☐ Advanced

Service Services.Externals.MyService 🔍 ✖

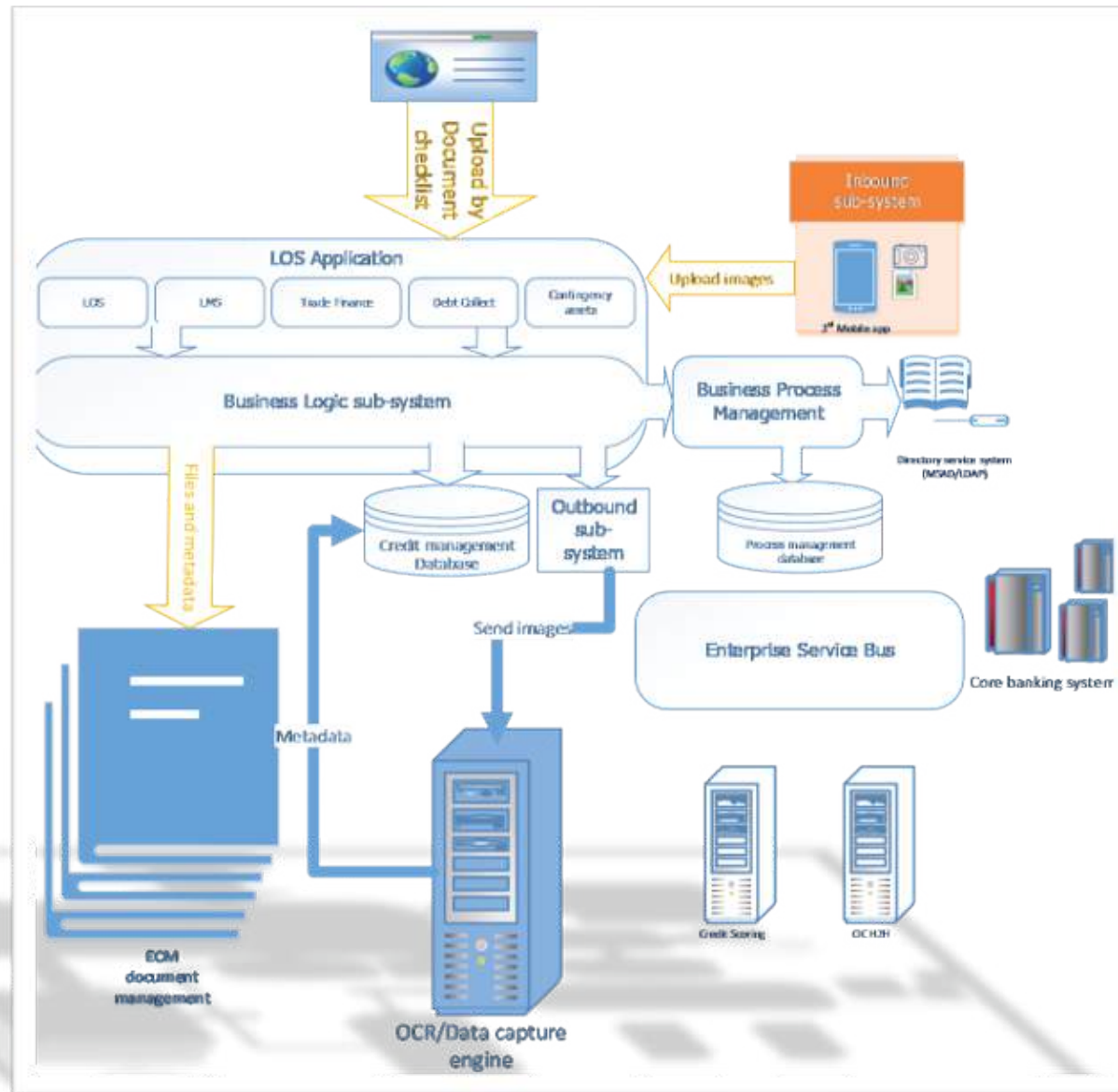
* Operation retrieveCreditApplicationDynamicMe ⇅

Sampling Point Inherit process default ⇅

QUẢN LÝ VÀ NHẬN DẠNG TÀI LIỆU (OCR/BARCODE/COLOR DEPTH)

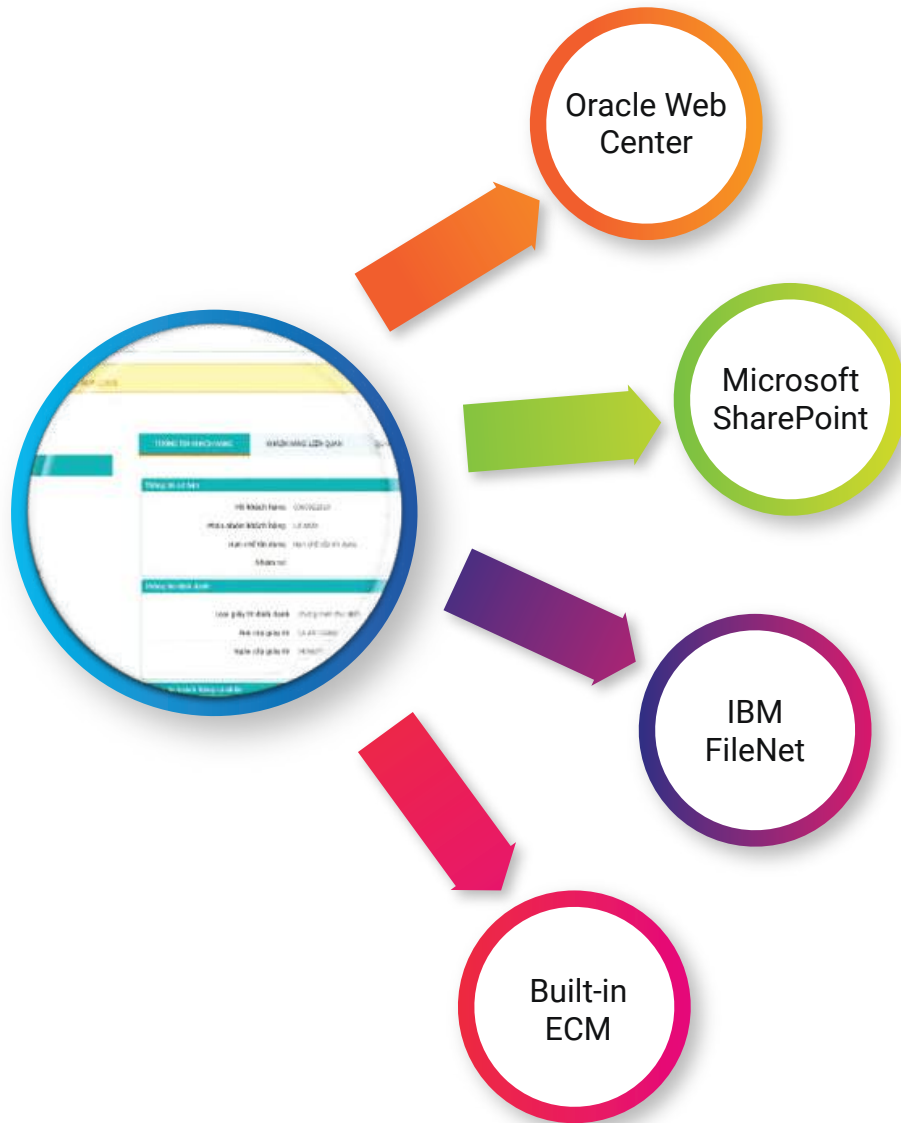


QR CODE/OCR & ECM INTEGRATION



1. Mobile app send images/scanned docs to app
2. User attach files via document checklist
3. LOS sends image content to OCR engines
4. LOS receives metadata
5. LOS sends to ECM
6. ECM full-text searches

VARIOUS ECM



Select	Content ID	File Name	
☐	ORACLEECMISTSC0001	1.jpg	Test doc
☐	ORACLEECMISTSC0001	2.jpg	Hai van dam duoi day bien.pdf
☐	ORACLEECMISTSC0003	CAY HM CUA HO SO.docx	CAY HM CUA HO SO.docx
☐	ORACLEECMISTSC0003	Bao cao tai tham dinh.pdf	Bao cao tai tham dinh.pdf
☐	ORACLEECMISTSC0003	Bao cao TTD.pdf	Bao cao TTD.pdf

Kho Tài Liệu Tin Dụng

Tài Liệu Hồ Sơ Phê Duyệt Tín Dụng Tại DVKD

Mã Hồ Sơ	Tên Sản Phẩm	Mã Quy Trình	Ngữ
CAR.28062021.00028815	CV TIÊU DUNG - HUU TRU ATM PGD&D	Quy trình phê duyệt tín dụng - KH&CN & K&PN	28/
CAR.25062021.00028630	Bao lãnh hoàn tiền tạm ứng nhà thầu thi công NSNN - OOA (Ngân sách trung ương)	Quy trình kiểm soát giấy tờ có giá	25/

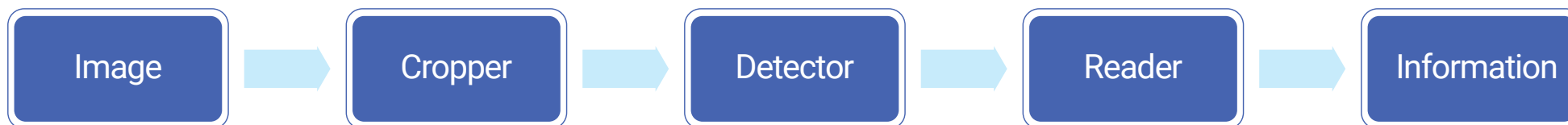
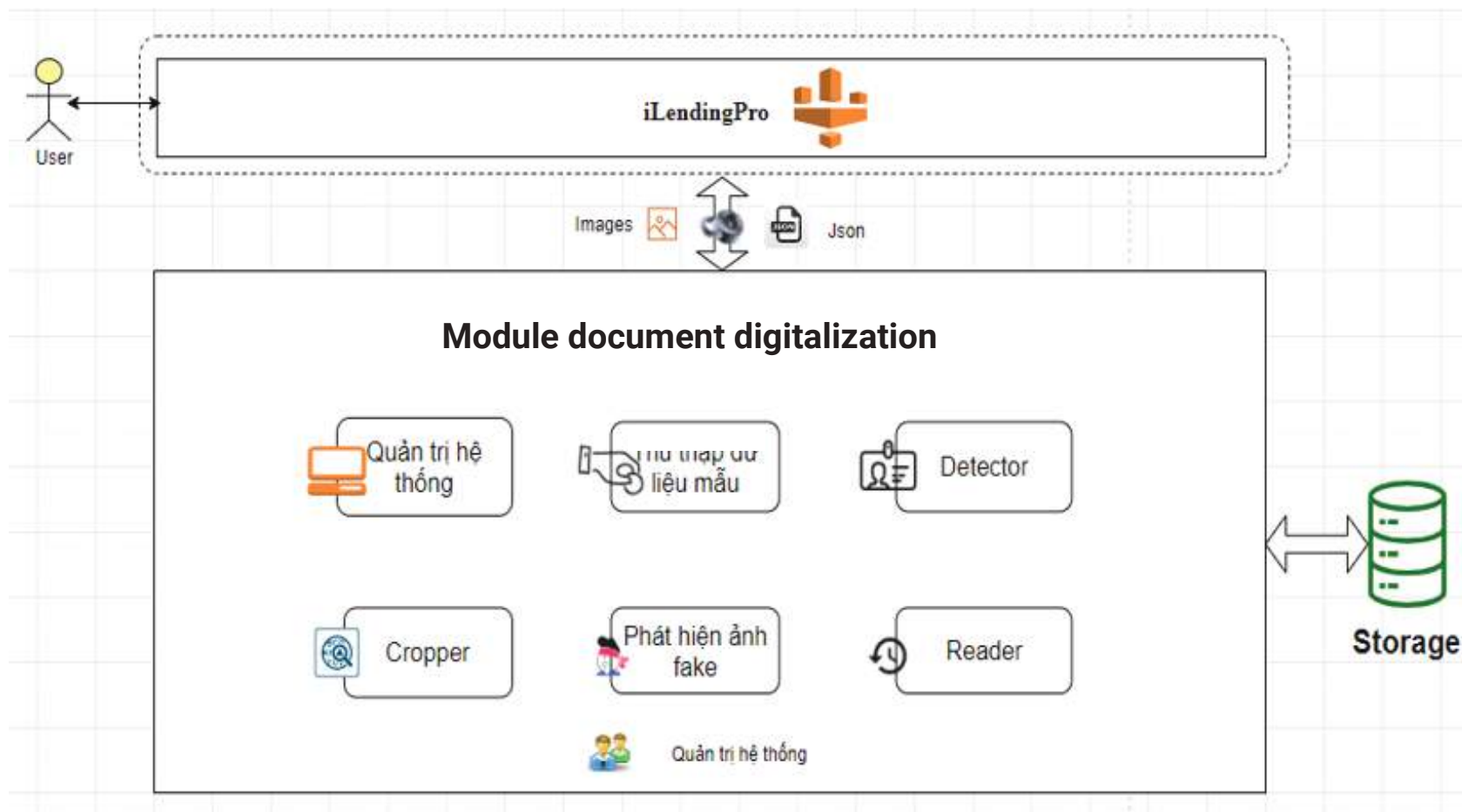
Danh sách Checklist tài liệu -

HỒ SƠ KHÁCH HÀNG

HỒ SƠ CHỨNG MINH NGUỒN TRẢ NỢ

Mã tài liệu	Tên tài liệu	Bản gốc / bản sao	Tài liệu bắt buộc
DC4000006	Cam kết của khách hàng về việc cung cấp Hợp đồng thuê mới trong trường hợp Hợp đồng cũ sắp hết hạn mà thời hạn vay lại dài hơn thời hạn thuê của Hợp đồng.	Bản gốc/ Bản sao/ Bản scan	No
DC4000007	Hợp đồng cho thuê tài sản (nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, nhà trọ, cửa hàng, đất, xe ô tô, máy móc, thiết bị...) còn hiệu lực.	Bản gốc/ Bản sao/ Bản scan	Yes
DC4000009	Giấy tờ chứng minh chủ sở hữu/chủ sử dụng tài sản hoặc có quyền khai thác tài sản và được hưởng lợi tức từ việc cho thuê.	Bản gốc/ Bản sao/ Bản scan	Yes

ON-PREMISE OCR



SINH MẪU BIỂU TẠI BẤT KỲ BƯỚC NÀO



I. GIỚI THIỆU KHÁCH HÀNG:

Danh mục	TIÊU CHÍ	Đạt	Không đạt	Căn cứ xác định (Nếu rõ căn cứ xác định)
I.	THÔNG TIN KHÁCH HÀNG VAY			
	I. Tên khách hàng: <u>CUSTINFO.NAME</u>	ID khách hàng: <u>CUSTINFO.CI</u>		

Mau to trinh -STS B8 - 000000

PL04_ To trinh CTD _KV <=500 Triệu

CAR_03072021.000003820

TỜ TRÌNH ĐỀ XUẤT CẤP TÍN DỤNG
(Áp dụng đối với khách hàng cá nhân (KHCCN) khoản vay từ 500 triệu trở xuống)

Họ và tên QHKKH	LV.AG.QHKKH1	
Điện thoại di động	0122222222	Email: lv.ag.qhkh1@abbank.vn
DVKD	CN: An Giang	

I. GIỚI THIỆU KHÁCH HÀNG:

..THEO BẤT KỲ MỨC ĐỘ PHỨC TẠP NÀO

Mẫu số: 02/BTD/2019

NGÂN HÀNG ĐẦU DIỆN LIÊN VIỆT
BAN TÍN DỤNG CHỈ NHÁNH PGD
CAR.DEPTNAME

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.... _CAR.DAY_

**BIÊN BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN
CÁC THÀNH VIÊN BAN TÍN DỤNG**

- Căn cứ hồ sơ tín dụng của Công ty _CAR.CUSTOMERNAME_;
- Căn cứ Tờ trình số ngày/20... của Chi nhánh/PGD _CAR.DEPTNAME_;
- Căn cứ đề xuất của Trưởng Ban Tín dụng..... ngày.....;
- Căn cứ nội dung Phiếu phê duyệt của các thành viên Ban Tín dụng về việc cấp tín dụng đối với Công ty _CAR.CUSTOMERNAME_.

I. NỘI DUNG KHOẢN CẤP TÍN DỤNG THEO ĐỀ XUẤT CỦA CN/PGD.....:

Số tiền vay	- _FAC.FACILITYLIMIT_
Phương thức cho vay	- _FAC.FACREVOLVINGDESC_
Mục đích sử dụng tiền vay	- _FAC.FACILITYDESC_

Màu sắc, bảng biểu

LienVietPostBank
NGÂN HÀNG ĐẦU DIỆN LIÊN VIỆT

CAR.APPROVALLEVEL

**CHỈ ĐẠO Ý KIẾN ĐỒNG THUẬN CỦA CÁC THÀNH VIÊN
CAR.APPROVALLEVEL
VỀ VIỆC PHIẾ DUYỆT ĐỐI VỚI _CAR.CUSTOMERNAME_ -
CAR.DEPTNAME**

- Căn cứ Quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Hội đồng Tín dụng Hội số 3226C/2019/QĐ-LienVietPostBank ngày 25/04/2019 của Tổng Giám đốc;
- Căn cứ Quy chế thẩm định, phê duyệt cấp tín dụng số 1023/2019/QC-HĐQT ngày 14/11/2018 của Hội đồng Quản trị;
- Căn cứ hồ sơ của Phòng Thẩm định và Tài Thẩm định Khu vực phía Nam/Bắc gửi ngày.....;
- Căn cứ ý kiến của các Thành viên _CAR.APPROVALLEVEL_ đến ngày.....

Chủ tịch [TÊN CẤP PHIẾ DUYỆT] có ý kiến như sau:

NỘI DUNG	XIN Ý KIẾN ĐỒNG THUẬN CỦA CÁC THÀNH VIÊN	ĐỀ NGHỊ TRIỆU TẬP HỌP	BAN HÀNH THÔNG BÁO PHIẾ DUYỆT (Theo Điểm b Khoản 8.2 Điều 8 Quy định số 3226C/2019/QĐ- LienVietPostBank ngày.....)

Header/footer

Mẫu tờ trình - STS E8 - 00000000

Not secure | lcs-demo.jsts.com/Upload/Common/DownloadDocument/docId=2F0077007905420...

1 | Auto

PL04_ Tờ trình CTD_KV -500 Triệu

CAP.03072021.00003020

TỜ TRÌNH ĐỀ XUẤT CẤP TÍN DỤNG
(Áp dụng đối với khách hàng cá nhân (KHCS) khoản vay từ 500 triệu trở xuống)



Họ và tên QHKH	LV.AG.QHKH1	
Điện thoại di động	0122222222	Email: lv.ag.qkh1@abank.vn
DVKD	CN An Giang	

I. GIỚI THIỆU KHÁCH HÀNG:

QR/Barcode

MỞ RỘNG GIAO DIỆN KHÔNG CODE

Mã hồ sơ	CAR.03072021.00029508																																																	
Tên khách hàng	Tran Hoang																																																	
Đơn vị/Chi nhánh	CN Quảng Ninh																																																	
Ngày trình hồ sơ	03/07/2021 18:01																																																	
Cấp phê duyệt	Giám Đốc Chi nhánh/ Phòng GD lớn																																																	
Ngày phê duyệt																																																		
Số HĐTD	Nhập thông tin...																																																	
Ngày kí HĐTD	« ◀ July 2021 ▶ » <table><tr><th>SUN</th><th>MON</th><th>TUE</th><th>WED</th><th>THU</th><th>FRI</th><th>SAT</th></tr><tr><td>26</td><td>27</td><td>28</td><td>29</td><td>30</td><td>1</td><td>2</td></tr><tr><td>27</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td><td>7</td><td>8</td><td>9</td></tr><tr><td>28</td><td>11</td><td>12</td><td>13</td><td>14</td><td>15</td><td>16</td></tr><tr><td>29</td><td>18</td><td>19</td><td>20</td><td>21</td><td>22</td><td>23</td></tr><tr><td>30</td><td>25</td><td>26</td><td>27</td><td>28</td><td>29</td><td>30</td></tr><tr><td>31</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td><td>4</td><td>5</td><td>6</td></tr></table> Today Clear	SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT	26	27	28	29	30	1	2	27	4	5	6	7	8	9	28	11	12	13	14	15	16	29	18	19	20	21	22	23	30	25	26	27	28	29	30	31	1	2	3	4	5	6
SUN	MON	TUE	WED	THU	FRI	SAT																																												
26	27	28	29	30	1	2																																												
27	4	5	6	7	8	9																																												
28	11	12	13	14	15	16																																												
29	18	19	20	21	22	23																																												
30	25	26	27	28	29	30																																												
31	1	2	3	4	5	6																																												
Loại hồ sơ																																																		
Mã hồ sơ cũ																																																		
Mã SLA																																																		
Hình thức cấp hạn mức*																																																		

Tình trạng hôn nhân*

Độc thân

Trình độ học vấn

Đại học

Quốc tịch*

VIET NAM

Quốc gia cư trú

VIET NAM

Mã số thuế

1232412023

Tình trạng sở hữu nhà

Nhà riêng

Dân tộc

Kinh

Tôn giáo

Phật giáo

Địa bàn*

Thành phố Uông Bí - TỈNH QUẢNG NINH - VIET NAM

Nghề nghiệp*

ITpp

Thông tin liên hệ

Địa chỉ

Thông tin đặc thù

Quá trình công tác

Từ ngày	Đến ngày	Nơi làm việc	Chức vụ	Thêm mới
04/07/2021	14/07/2021	Ba Ví	Tổng giám đốc	Cập nhật Thoát
01/07/2020	28/07/2021	Học đại học	Sinh viên	Sửa Xóa

Page 1 of 1 (2 items)

Table editor

Page size: 10

Lưu thông tin

Trở lại

Thông tin cơ bản	
Thông tin định danh	
Thông tin khách hàng cá nhân	
Thông tin liên hệ	
Địa chỉ	
Thông tin đặc thù	
Khác ☐ Cán bộ nhân viên VNPOST ☐ Người ảnh hưởng ☐ Đôi tác Bất động sản ☐ Cán bộ nhân viên LienVietTech ☐ CBNV-LPB-2A ☐ CBNV-LPB-1B ☐ CBNV-LPB-3B ☐ CBNV-LPB-2C ☐	Cán bộ nhân viên LPB ☐ Đôi tác Ô tô ☐ Người môi giới ☐ Thân nhân CBNV LPB ☐ CBNV-LPB-1A ☐ CBNV-LPB-2B ☐ CBNV-LPB-1C ☐ CBNV-LPB-3C ☐

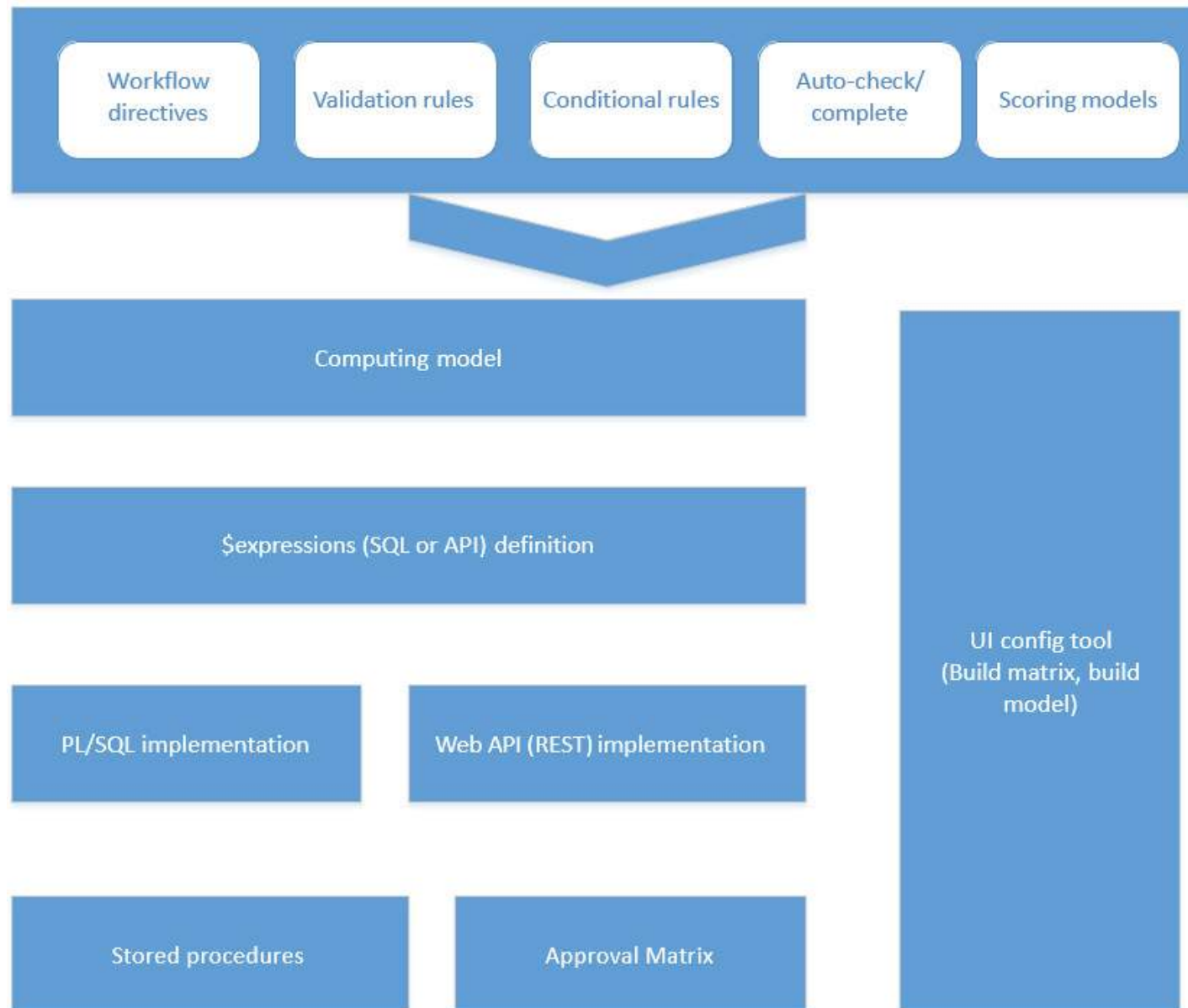
Checkbox

Cán bộ nhân viên đang công tác tại LPB thuộc các chức danh sau: Thành viên HĐQT; Trưởng, sở, Chánh Văn phòng Hội đồng Quản trị, Phó Giám đốc Khối, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng thành viên Hội đồng tín dụng. Và có thời gian công tác từ 36 tháng trở lên, xếp loại cá nhân

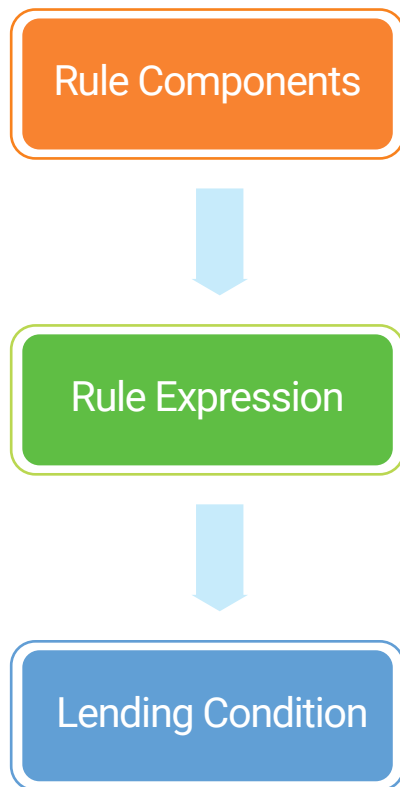
THU GỌN GIAO DIỆN KHÔNG CODE

Name	Description	Visible
☒ TAB_INFORMATION	Tab Information	☒
RP_COPO_INDU_INFO	Customer Corporate/Individual Information	☒
RP_BASIC_INFORMATION	Basic Information	☒
RP_CUS_GROUP	Customer Group	☒
RP_IDENTITY_INFO	Identity Information	☒
RP_ADDRESS	Address	☒
RP_CONTACT_POINT	Contact Point	☒
RP_EXTRA_INFO	Extra Information	☐
RP_ACL	Access Control Definition	☐
☒ TAB_BUSINESS	Tab Business Operation	☒
RP_BUSINESS_GROUP	Business Groups	☒
RP_BUSINESS_INFO	Business Information	☒
RP_MAIN_PRODUCT	Main Products	☐
RP_MAIN_COMPETITOR	Main Competitors	☐
RP_MAIN_BUYER	Main Buyers	☐
RP_MAIN_SUPPLIER	Main Suppliers	☐
TAB_FINANCIAL	Tab Financial	☐
☒ TAB_CUS_RELATIONSHIP	Tab Customer Relationship	☐
RP_INTERNAL_CUSTOMER	Internal Customer	☐
RP_EXTERNAL_CUSTOMER	External Customer	☐
☒ TAB_BANK_RELATIONSHIP	Tab Bank Relationship	☐

RULE ENGINE



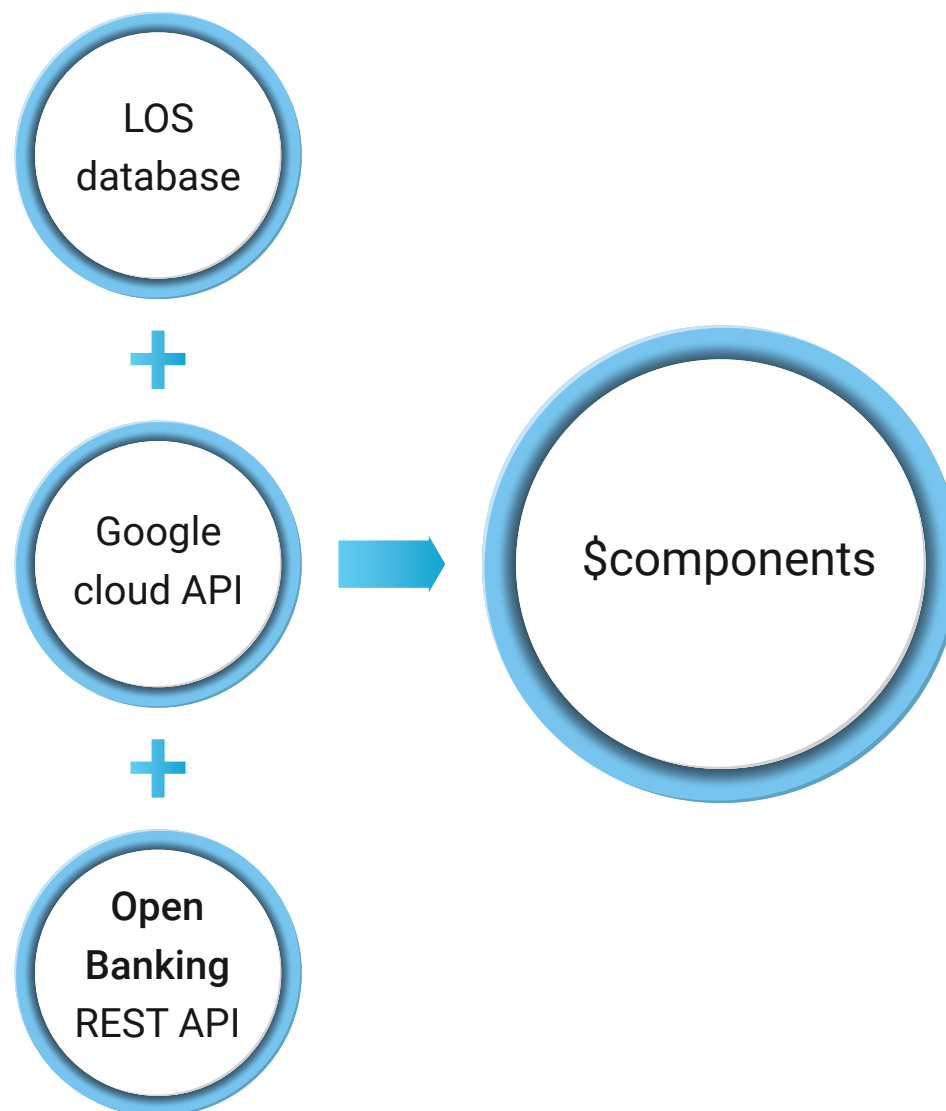
CONDITION RULE



The screenshot shows the 'Quy tắc điều kiện' (Condition Rule) configuration interface. It includes a dropdown for 'Đối tượng' (Object) with a list of available attributes like '\$Customer_Group.MAX_BALANCE_CUST_GROUP'. Below this, there are buttons for logical operators: AND, OR, (, and). The main form area contains fields for 'Mô tả*' (Description), 'Loại điều kiện*' (Condition Type), and 'Nhóm điều kiện*' (Condition Group). A large yellow arrow points from the 'Đối tượng' dropdown to the 'Quy tắc điều kiện' section, which shows a rule expression: '\$Product.Total_Balance <= \$Product.MAX_BALANCE_PRODUCT'. At the bottom, there are more logical operator buttons (AND, OR, (,)).

...FROM ANY DATA SOURCE

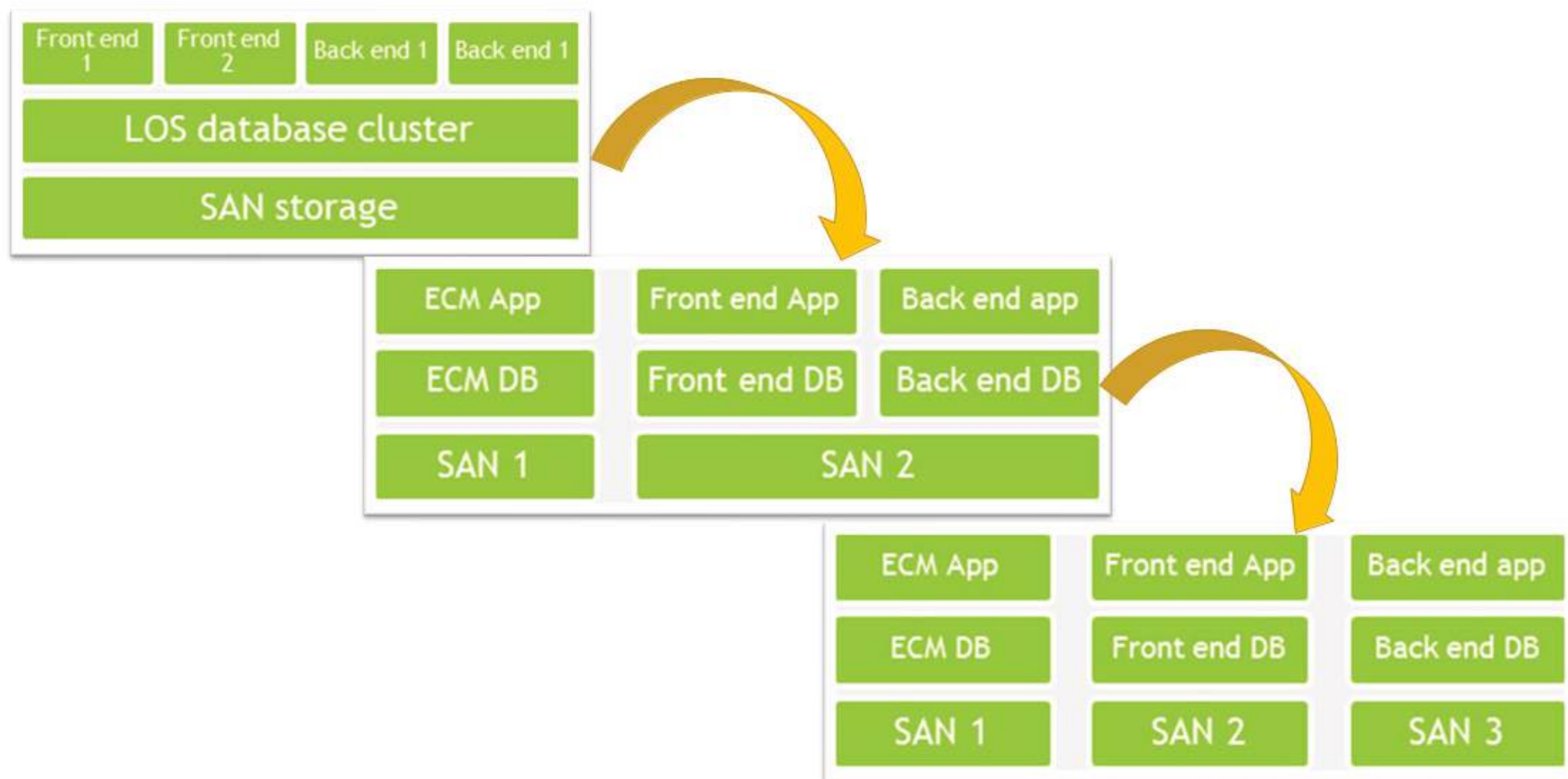
```
$Bank.Total_Balance = SELECT
lpb_rule_def.get_limit_global('CEILING_BANK_
BALANCE', 0) +
lpb_rule_def.get_sys_config('SO_DU_TRAI_PHI
EU') from dual
```



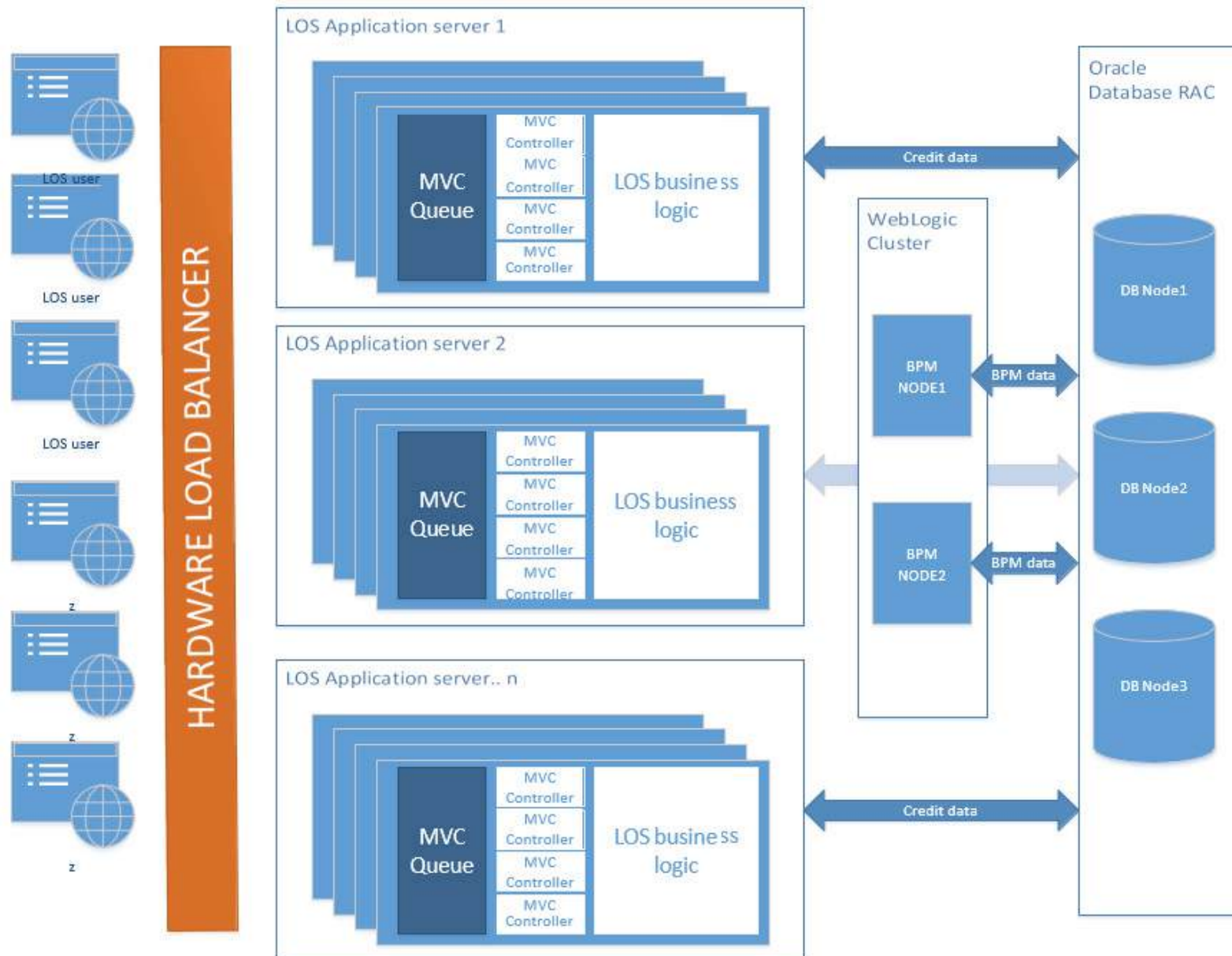
HUNDREDS OF PRE-BUILT RULE COMPONENTS AVAILABLE

\$Customer.Total_Balance	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng của một khách hàng = Hạn mức tín dụng cũ (nếu có) + (Số dư nợ cấp tín dụng (cho vay/bảo lãnh/L/C) của khoản từng lần (nếu có) - Số tiền đã ký quỹ đối với L/C (nếu có)) + Số tiền còn được cấp đối với khoản cấp tín dụng từng lần (nếu có) + Số tiền đề xuất mới của khoản cấp tín dụng đang trình
\$Customer.MAX_BALANCE_CUSTOMER	Dư nợ tối đa quy định theo từng khách hàng
\$Customer.Total_Unsecured_Balance	Dư nợ không tài sản bảo đảm của một khách hàng = Tổng dư nợ tính đến thời điểm hiện tại của các khoản vay không TSBĐ + Số tiền còn được nhận nợ của các khoản vay không TSBĐ + Hạn mức thấu chi không TSBĐ + Hạn mức thẻ tín dụng không TSBĐ
\$Customer.MAX_UNSECURED_LIMIT_CUSTOMER	Dư nợ không tài sản tối đa quy định theo dải lương của khách hàng
\$Bank.CEILING_BALANCE_CUSTOMER	Dư nợ tối đa cho 1 KH theo quy định NHNN
\$Bank.CEILING_BALANCE_CUST_GROUP	Dư nợ tối đa cho 1 nhóm KHLQ theo quy định NHNN
\$Bank.Total_Balance	Tổng dư nợ của KH trên toàn hệ thống + Số dư đầu tư trái phiếu thị trường 1
\$Bank.CEILING_BANK_BALANCE	Dư nợ tối đa toàn hàng theo quy định NHNN
\$Bank.Total_Balance_R1	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với các đối tượng hạn chế tín dụng loại a, b, c, d, đ theo mục 1- điều 127 - Luật các TCTD
\$Bank.CEILING_BALANCE_RESTRICT_CUSTOMER_1	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng tối đa đối với các đối tượng hạn chế tín dụng loại a, b, c, d, đ theo mục 1- điều 127 - Luật các TCTD
\$Customer.Total_Balance_R2	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một Khách hàng là: Các công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp mà tổ chức tín dụng nắm quyền kiểm
\$Bank.CEILING_BALANCE_RESTRICT_CUSTOMER_2	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng tối đa đối với một Khách hàng là: Các công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp mà tổ chức tín dụng nắm quyền kiểm soát
\$Bank.Total_Balance_R2	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với tất cả Khách hàng là: Các công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp mà tổ chức tín dụng nắm quyền kiểm soát.
\$Bank.CEILING_BALANCE_RESTRICT_CUSTOMER	Tổng mức dư nợ cấp tín dụng tối đa đối với tất cả Khách hàng là: Các công ty con, công ty liên

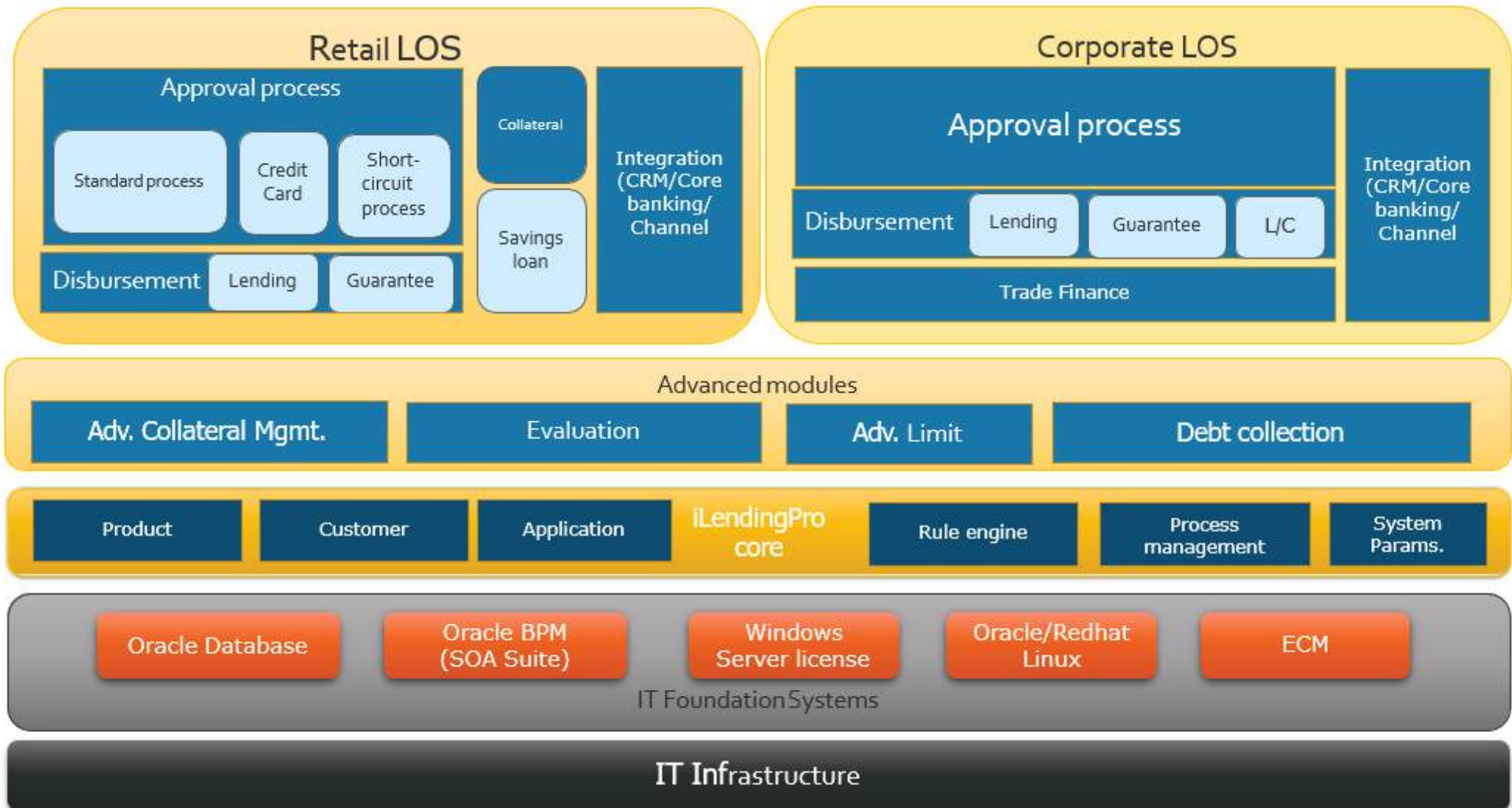
MỞ RỘNG HỆ THỐNG THEO TĂNG TRƯỞNG KINH DOANH



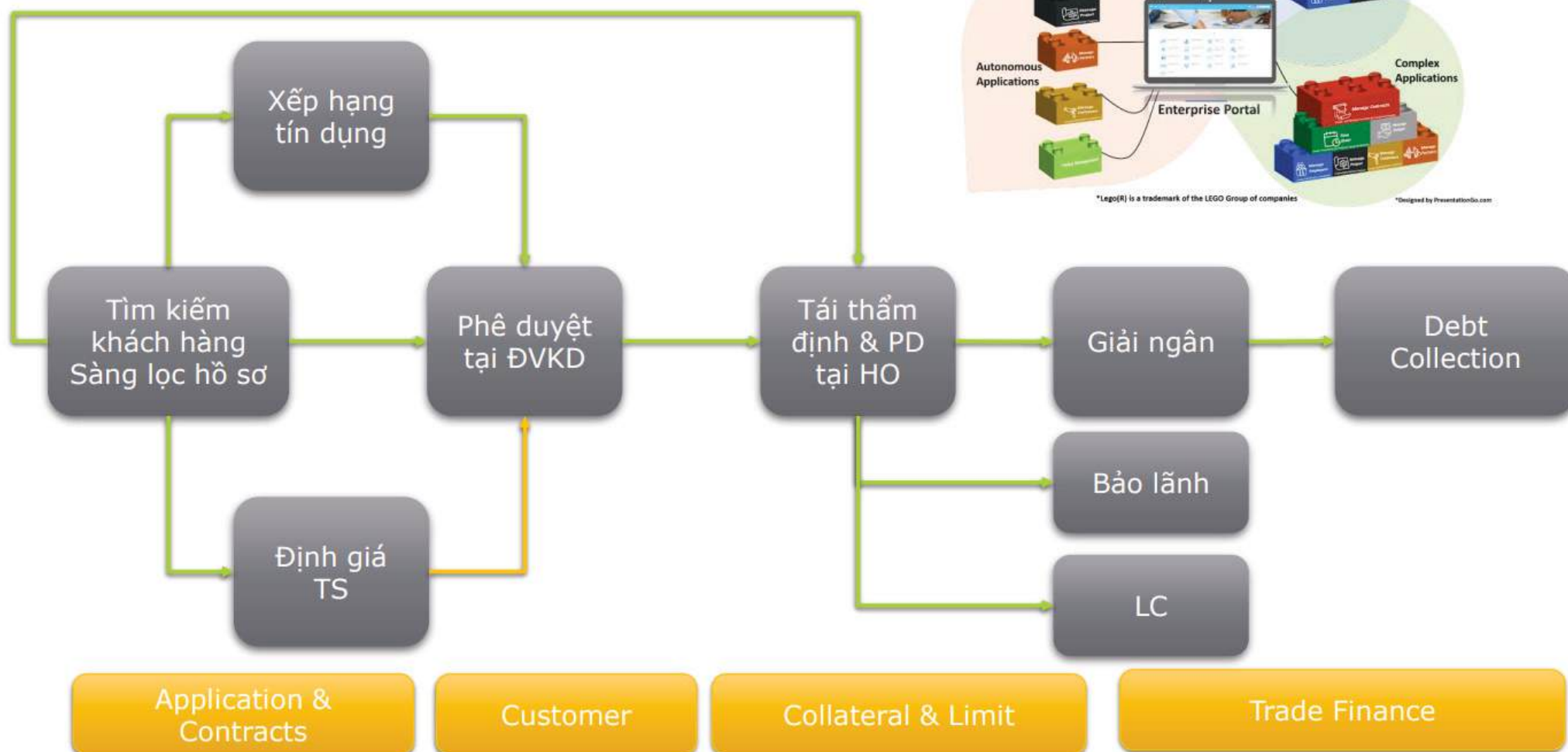
KIẾN TRÚC CÂN BẰNG TẢI



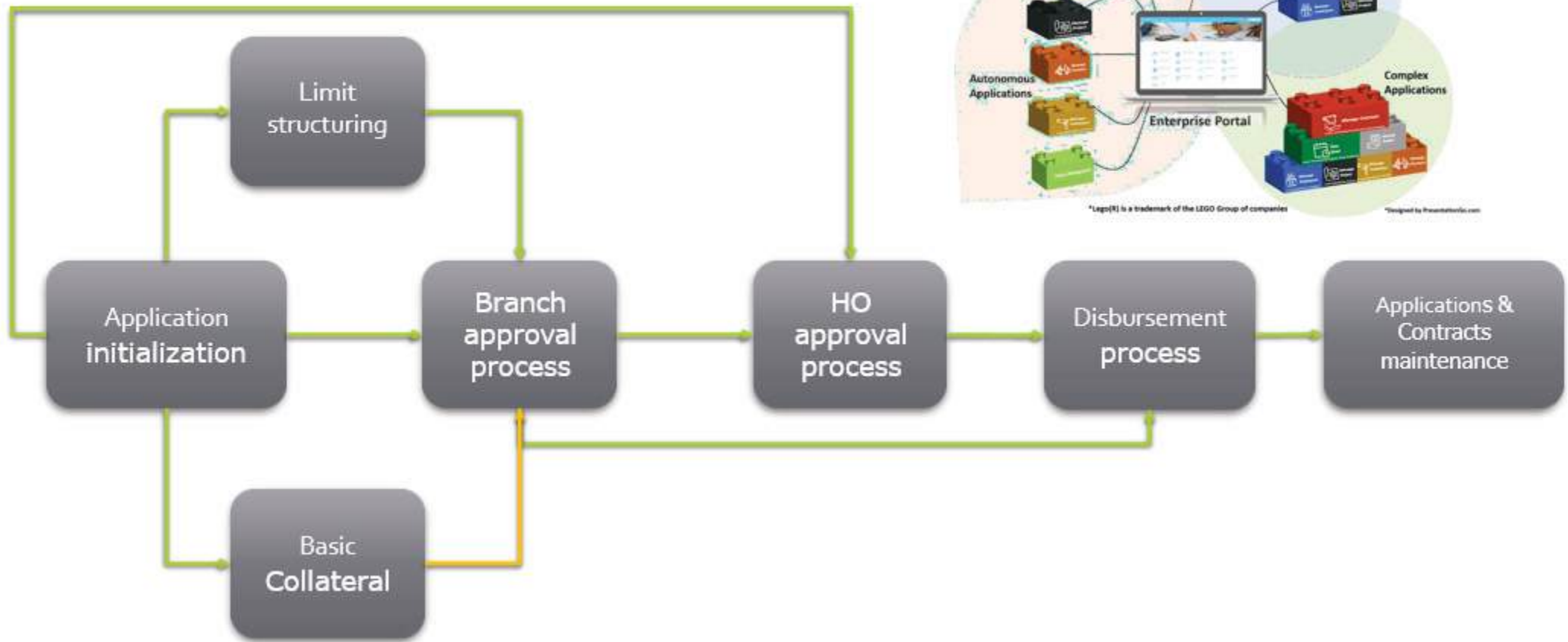
ILENDINGPRO LANDSCAPE



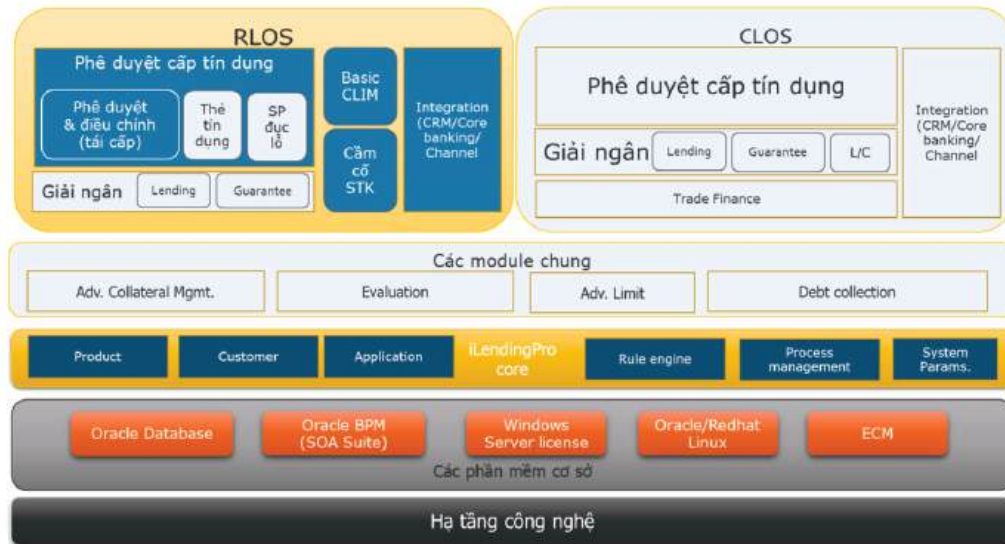
COMPOSABLE LOS



COMPOSABLE LOS

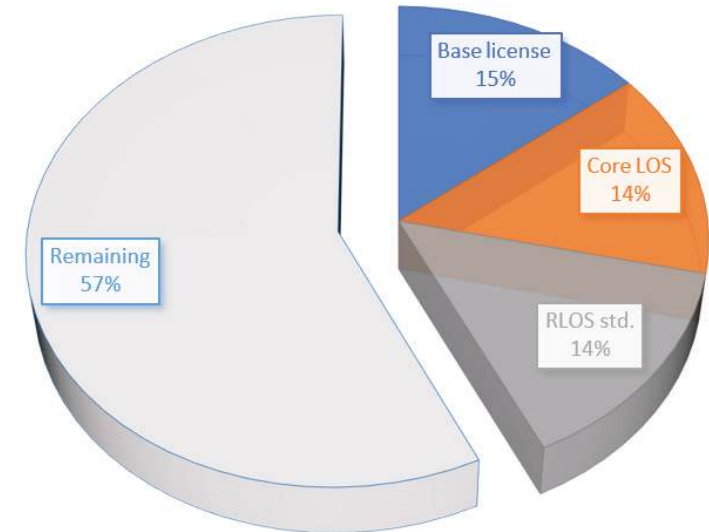


OPTION1 – STANDARD PACKAGE



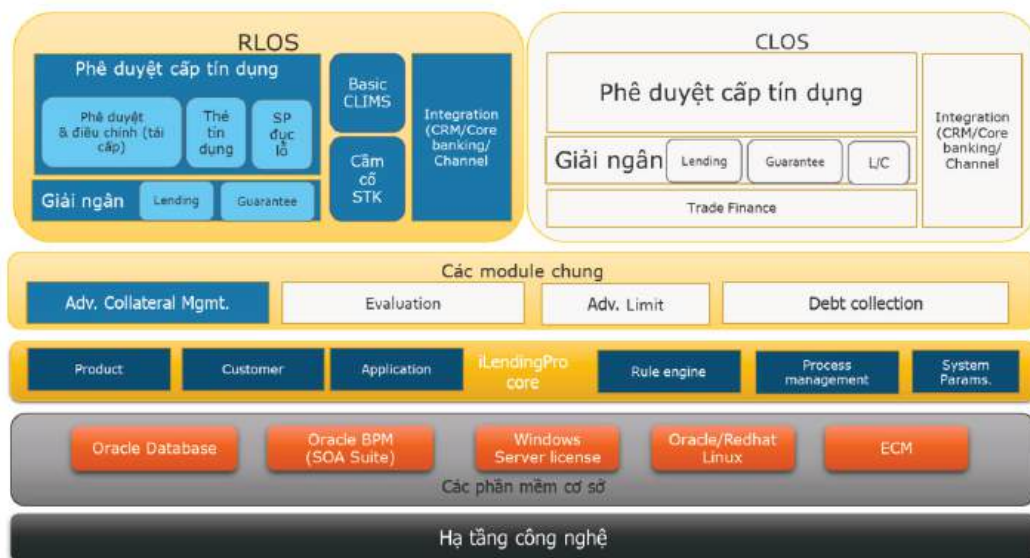
- Luồng Sản phẩm phê duyệt cá nhân tiêu chuẩn
- Luồng điều chỉnh (bao gồm tái cấp hạn mức)
- Luồng cầm cố sổ tiết kiệm (bao gồm chức năng giải ngân STK)
- Module Basic Collateral & Limit
 - Cấu trúc đa hạn mức đề xuất theo hồ sơ
 - Thông tin chung của tài sản đảm bảo theo hồ sơ

INVESTMENT



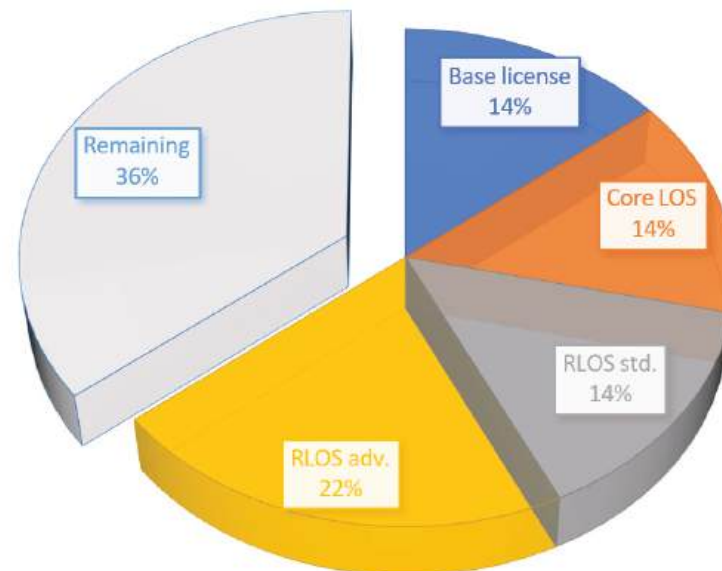
- Mẫu biểu tự động:
 - Đề xuất cấp tín dụng
 - Tờ trình thẩm định
 - Thông báo cấp tín dụng
 - Hợp đồng tín dụng
- Kiểm soát SLA theo từng bước của quy trình
- Tích hợp Core banking & CRM

OPTION2 – ADVANCED RLOS



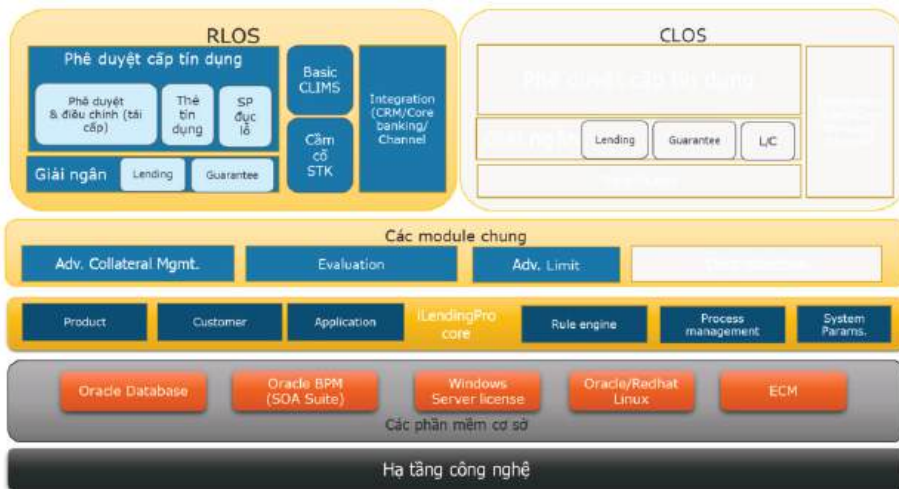
- Tất cả các tính năng của option 1
- Bổ sung các luồng sản phẩm mới
 - Các sản phẩm được lỗ (phê duyệt rút gọn)
 - Cấp hạn mức thẻ tín dụng
- Module kiểm soát giải ngân
 - Cho vay thông thường và bảo lãnh
 - Kiểm soát hạn mức theo quá trình giải ngân và thu nợ

INVESTMENT



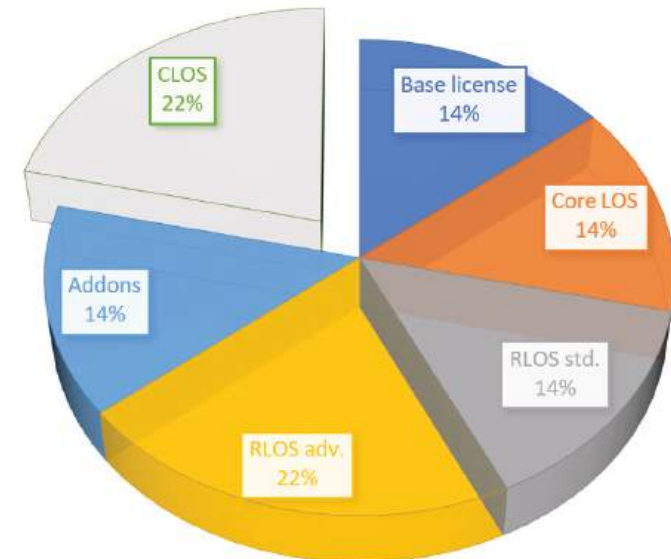
- Module Advanced Collateral management:
 - Triển khai chi tiết thông tin tài sản theo từng phân nhóm
 - Kiểm soát LTV theo các tham số sản phẩm, hồ sơ
 - Quản lý hạn mức tài sản theo tiến độ bàn giao tài sản, giải ngân, thu nợ

OPTION 3 – FULL FEATURE RLOS



- Tất cả các tính năng của option 1 & 2
- Tích hợp với hệ thống ECM độc lập
- Bổ sung luồng định giá
 - Luồng khởi tạo tài sản độc lập
 - Tích hợp với luồng phê duyệt
 - Định giá lại

INVESTMENT



- Module hạn mức cao cấp
 - Kiểm soát các giới hạn cấp tín dụng của KH và các nhóm KHLQ
 - Các giới hạn cấp tín dụng đa chiều (sản phẩm, chi nhánh, số tiền số lần giải ngân tối đa theo ngày, các quy định kiểm soát rủi ro của NH và SBV)

OPTION 3 – FULL FEATURE RLOS



MỘT NỀN TẢNG, NHIỀU QUY TRÌNH KINH DOANH VÀ TÁC NGHIỆP

LINH HOẠT THEO MỌI MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ THAY ĐỔI QUY ĐỊNH

KIỂM SOÁT SLA BẤT KỲ GIAI ĐOẠN NÀO TRONG QUY TRÌNH

QUẢN TRỊ TÍN DỤNG THEO VÒNG ĐỜI

KIỂM SOÁT RỦI RO VÀ TUÂN THỦ TOÀN DIỆN TRƯỚC, TRONG & SAU CHO VAY

TỔ CHỨC QUẢN TRỊ SẢN PHẨM KHOA HỌC, RÚT NGẮN TIME-TO-MARKET

HỆ THỐNG THÔNG TIN PHONG PHÚ CHO PHÂN TÍCH KINH DOANH VÀ BÁO CÁO QUẢN TRỊ

THANK YOU!



ntech